423 Lời Vàng của Phật - Kinh Pháp Cú [Dhammapada] (TT Thích Nhật Từ dịch)

Nikaya — bài lẻ & đối chiếu

423 LI VÀNG CA PHT (KINH PHÁP CÚ, DHAMMAPADA)

TỦ SÁCH ĐẠO PHẬT NGÀY NAY

Chủ nhiệm & biên tập: TT. Thích Nhật Từ (ĐT: 0908.153.160; email: thichnhattu@gmail.com)

Tủ Sách Đạo Phật Ngày Nay do Thầy Nhật Từ chủ biên bao gồm các Nghi thức tụng niệm thuần Việt và trên 200 đầu sách nghiên cứu và ứng dụng về Phật học, thuộc loại sách gối đầu giường cần thiết cho mọi đối tượng độc giả. Quý tác giả, dịch giả muốn xuất bản sách nghiên cứu và ứng dụng Phật học, quý Phật tử muốn ấn tống kinh sách Phật giáo, các đại lý cần nhận sách phát hành, xin vui lòng liên hệ: NHÀ SÁCH ĐẠO PHẬT NGÀY NAY Chùa Giác Ngộ 92 Nguyễn Chí Thanh, P.3, Q.10, TP. HCM ĐT: (028) 3839-4121

T SÁCH ĐẠO PHT NGÀY NAY

Sa-môn THÍCH NHT TỪ - dịch -

423 LI VÀNG CA PHT (KINH PHÁP CÚ, DHAMMAPADA)

(Tái bản lần 4)

NHÀ XUẤT BẢN HỒNG ĐỨC

MỤC LỤC Lời giới thiệu .....vii PHẦN DẪN NHP 1. Nguyện hương ..... 3 2. Đảnh lễ Tam bảo ..... 4 3. Tán hương ..... 6 4. Tán dương giáo pháp ..... 7 PHẦN CHÁNH KINH I. Phẩm Song Đối .....11 II. Không Phóng Dật .....17 III. Phẩm Tâm .....21 IV. Phẩm Hoa .....25 V. Phẩm Ngu .....31 VI. Phẩm Hiền Trí .....37 VII. Phẩm A La Hán .....42 VIII. Phẩm Ngàn .....46 IX. Phẩm Ác .....51 X. Phẩm Hình Phạt .....56 XI. Phẩm Già .....61 XII. Phẩm Tự Ngã .....65 XIII. Phẩm Thế Gian 69

XIV. Phẩm Phật Đà .....73 XV. Phẩm An Lạc .....79 XVI. Phẩm Hỷ Ái .....83 XVII. Phẩm Sân Hận.....87 XVIII. Phẩm Cấu Uế .....92 XIX.Phẩm Pháp Trụ .....98 XX. Phẩm Đạo .....104 XXI. Phẩm Tạp Lục .....110 XXII. Phẩm Địa Ngục .....117 XXIII. Phẩm Voi .....122 XXIV. Phẩm Tham Ái .....127 XXV. Phẩm Tỳ-kheo .....136 XXVI. Phẩm Bà-la-môn .....144 PHẦN SÁM NGUYỆN 1. Bát-nhã tâm kinh .....159 2. Niệm

Phật .....162 3. Năm điều quán tưởng .....163 4. Quán chiếu thực tại .....164 5. Sám quy nguyện .....165 6. Hồi hướng công đức .....168 7. Lời nguyện cuối .....169 8. Đảnh lễ Ba ngôi báu 171

LỜI GIỚI THIỆU

Là một trong 15 quyển thuộc Tiểu Bộ Kinh (Khuddaka Nikaya), Kinh Pháp Cú (Dhammapada/ Dharmapada) là quyển kinh Phật được dịch ra nhiều ngôn ngữ nhất trên thế giới và là Kinh phổ biến nhất trong cộng đồng Phật giáo, đặc biệt tại các nước Phật giáo Nam tông bao gồm Tích-lan, Miến-điện, Thái-lan, Lào và Campuchia. Kinh Pháp Cú được xem là quyển kinh Phật bỏ túi, kinh gối đầu giường của người học Phật, tu Phật và trải nghiệm chân lý Phật. Dù không phải là bài kinh theo dạng pháp hội được thuyết giảng từ đầu chí cuối như phần lớn các bài Kinh khác, Kinh Pháp

viii • 423 LỜI VÀNG CỦA PHẬT (KINH PHÁP CÚ)

Cú là một tuyển tập 423(1) bài thơ thiền của đức Phật, vốn có xuất xứ và được trích lại từ trong bốn bộ Kinh như Trường Bộ Kinh, Trung Bộ Kinh, Tương Ưng Bộ Kinh và Tăng Chi Bộ Kinh. Do vì có xuất xứ từ bốn bộ Kinh quan trọng nhất của Kinh tạng Pāḷi, Kinh Pháp Cú được xem là Kinh giới thiệu bao quát về triết lý cao siêu của đức Phật bằng ngôn ngữ thi ca giàu chất văn chương. Có thể nói, toàn bộ các lời dạy cao quý về chân lý (dhamma) và đạo đức (vinaya) được đức Phật khám phá và truyền bá trong 45 năm đều được chọn lọc cô đọng trong 423 câu lời vàng này, được phân thành 26 chủ đề (phẩm/ chương) khác nhau. Mỗi chủ

1. Bản dịch này dựa vào ấn bản Pāḷi Dhammapada, ấn bản thông dụng nhất với 26 chương và 423 câu. Ấn bản Patna Dharmapada chỉ có 22 chương với 414 câu. Ấn bản Gāndhāri Dharmapada có 26 chương và 540 câu. Ấn bản Udānavarga có 33 chương và 1.050 câu, được xem là ấn bản có số câu nhiều nhất.

LỜI GIỚI THIỆU • ix

đề gồm nhiều bài thơ có cùng tư tưởng và nội dung, đề cập đến các khía cạnh chân lý và các giá trị cao quý, mà người đọc có thể học và ứng dụng trong cuộc sống, mang lại hạnh phúc và bình an cho bản thân, gia đình, xã hội, bây giờ và tại đây. Về từ nguyên, “Pháp cú” (Dhammapada) là tổ hợp gồm 2 từ “pháp” (dhamma) và “cú” (pada), vốn đều là các từ đa nghĩa trong các ngữ cảnh khác nhau. Khái niệm “pháp” trong Kinh Pháp Cú có nghĩa là “chánh pháp” (Buddhadhamma), “học thuyết của Phật” (Buddha’s doctrine) hay “chân lý” (truth), trong khi, “cú” (pada) có nghĩa là “chân” (foot), “con đường” (path), “thi kệ” (verse) hay danh ngôn. “Pháp cú” có thể được dịch bằng nhiều cụm từ khác nhau như: “Con đường chân lý” (path of truth), “con đường chánh pháp” (Path of Buddha’s Teaching), “danh ngôn chánh pháp”, “lời Phật

x • 423 LỜI VÀNG CỦA PHẬT (KINH PHÁP CÚ)

dạy” (Buddha’s Teachings) hay “lời vàng của Phật” (Buddha’s Golden Sayings). Về phương diện văn học, Kinh Pháp Cú là tập hợp hơn 400 bài thơ của đức Phật, rất chuẩn

về niêm luật Pāḷi cổ, sử dụng loại ngôn ngữ quần chúng, giản dị, gần gũi với đời thường, với nhiều hình ảnh, ẩn dụ sâu sắc, chứa đựng nhiều giá trị nhân văn và đạo đức. Nhặt lấy các hình ảnh và sự kiện từ cuộc sống thật trong thời đại của ngài, đức Phật đã làm cho từng "bài thơ danh ngôn" của Ngài trở nên sinh động, sâu huyền, người đọc cảm nhận các giá trị nội tĩnh, mà mỗi lần đọc và chiêm nghiệm, người đọc sẽ cảm nhận được sự bình an đích thực. Về nội dung, Kinh Pháp Cú đề cập đến thế giới quan, nhân sinh quan, xã hội quan, đạo đức quan và giải thoát quan của đức Phật. Về thế giới quan, đức Phật chủ trương không có nguyên nhân khởi thủy của sự sống

và mọi sự vật hiện tượng, dù đó là duy thần, duy vật hay duy tâm. Thế giới là một tương quan đa chiều, tương tác và tương thuộc. Về nhân sinh quan, đức Phật cho rằng con người là trung tâm của vũ trụ, con người là gốc của các hoạt động nhân văn, đạo đức và xã hội. Con người quan trọng hơn Thượng đế và thần linh. Về xã hội quan, đức Phật chủ trương công bằng xã hội, dân chủ, nhân quyền, bình đẳng giới, nhằm góp phần thiết lập một xã hội hòa bình, thịnh vượng và phát triển. Đạo đức quan Phật giáo gồm ba phương diện: Không làm điều phi pháp, làm tất cả việc thiện, giữ tâm trong sáng và cao thượng. Về giải thoát quan, đức Phật chủ trương giải phóng tất cả nỗi khổ niềm đau của kiếp người bằng cách thừa nhận bế tắc, truy tìm nguyên nhân (tham ái, sân hận, si mê, chấp thủ), trải nghiệm hạnh phúc niết-bàn và thực hiện chánh đạo (chánh kiến, chánh tư duy, chánh ngữ, chánh nghiệp, chánh mạng, chánh tinh tấn, chánh niệm, chánh định).

Mỗi một bài thơ thiền trong Kinh Pháp Cú là một triết lý sống vị nhân sinh, bây giờ và tại đây. Mỗi ngày, dành 10-15 phút đọc các bài thơ thiền của đức Phật trong Kinh Pháp Cú, đọc thật chậm rãi, suy nghĩ nghĩa lý, chiêm nghiệm những điều minh triết của Phật, ta sẽ học được nhiều bài học cao quý, trong việc làm chủ cảm xúc và hành vi, nhờ đó, làm chủ được vận mệnh. Mỗi khi có nỗi buồn, lo lắng, căng thẳng, sầu bi, bất hạnh, thất bại khổ đau, thử thách và trở ngại, hãy đọc Kinh Pháp Cú, người đọc như được truyền thêm nghị lực để vượt qua, sống lạc quan, tích cực và thăng hoa các giá trị cao quý. Những lúc gặp thuận duyên, thành công, hạnh phúc, đọc Kinh Pháp Cú sẽ nuôi lớn các đức tính cao quý như từ bi, hoan hỷ, buông xả, vô ngã, vị tha, nhờ đó, ta có thêm lý do để tinh tấn vươn đến nhiều thành công to lớn hơn, góp phần làm cho cuộc sống có ý nghĩa hơn.

Vì những giá trị thực tiễn vừa nêu, vào năm 2011, tôi phát tâm dịch Kinh Pháp Cú ra tiếng Việt, bằng thể thơ song thất lục bát, đăng trên nguyệt san Đạo Phật Ngày Nay, do tôi làm Chủ biên, nhằm giới thiệu những lời dạy nguyên chất của đức Phật, đượm nhuần chất liệu an lạc và giải thoát. Mong sao, mỗi nhà Phật tử đều có Kinh Pháp Cú trên bàn thờ Phật, mỗi Phật tử đều có Kinh Pháp Cú trên bàn làm việc của mình. Hãy cùng phát tâm truyền bá Kinh Pháp Cú đến tất cả mọi người, để ngọn đèn chánh pháp

có thể soi sáng tất cả chúng ta. Rằm Phật đản 2637 (PL.2557, DL.2013) Sa-môn Thích Nhật Từ Tổng biên tập Tủ sách Đạo Phật Ngày Nay

PHẦN DẪN NHẬP

PHẦN DẪN NHẬP • 3

1. NGUYỆN HƯƠNG
(Chủ lễ quì ngay thẳng, xướng bài
Nguyện hương. Gia chủ đồng mặc niệm và quán tưởng theo lời Nguyện)
Nam-mô Bổn Sư Thích-ca Mâu-ni Phật O
Trên sen báu, hào quang rạng rỡ
Đức Năng Nhơn tướng hảo huy hoàng,
Hóa thân cứu độ mười phương,
Cúi đầu đảnh lễ, đạo tràng quy y.
Đèn chánh pháp rạng ngời khắp chốn,
Đạo từ bi phổ biến muôn nơi.
Tăng Ni đạo lực sáng ngời,
Tại gia tu học, thảnh thơi, an nhàn.
Cầu thế giới hòa bình, phát triển
Mong nước nhà hưng hiển, tự do,
Mọi người hạnh phúc, ấm no,
Khắp nơi yên ổn, không lo lắng gì.
Chúng con nguyện, đời đời kiếp kiếp,
4 • 423 LỜI VÀNG CỦA PHẬT (KINH PHÁP CÚ)

Được thân người, học Phật tu nhân,
Xa lìa biển khổ trầm luân,
Tấn tu đạo nghiệp, viên thành quả cao.
Nam-mô Hương Cúng Dường Bồ-tát (3 lần) O
2. ĐẢNH LỄ TAM BẢO
Phật là đấng giác ngộ mình,
Độ người thoát khỏi tử sinh bao đời,
Từ bi, trí tuệ rạng ngời,
Là thầy ba cõi trời người xưa nay.
Chí tâm đảnh lễ tất cả Đức Phật ba đời thường trú trong mười phương.
(1 lạy) O
Pháp là phương thuốc diệu thay,
Chữa lành bệnh khổ bao loài chúng sanh,
PHẦN DẪN NHẬP • 5

Như vầng trăng sáng lung linh,
Soi đường ra khỏi u minh mê mờ.

Chí tâm đảnh lễ tất cả Tôn Pháp ba đời thường trú trong mười phương.
(1 lạy) O
Tăng là những bậc chân tu,
Biết đời huyễn mộng, giã từ ra đi,
Thấm nhuần trí tuệ, từ bi,
Độ đời thoát khỏi tham ... si khổ sầu.
Chí tâm đảnh lễ tất cả Hiền Thánh
Tăng ba đời thường trú trong mười phương. (1 lạy) OOO
***

6 • 423 LỜI VÀNG CỦA PHẬT (KINH PHÁP CÚ)

3. TÁN HƯƠNG
(Đại chúng đứng thẳng và chấp tay trước ngực. Duy-na và Duyệt Chúng khai chuông mõ. Từ đây trở đi, chủ lễ xướng và gia chủ cùng tụng theo).
Lò hương vừa bén chiên đàn
Tỏa xông pháp giới đạo tràng mười phương
Hiện thành mây báu cát tường
Xin Phật chứng giám tâm hương chí thành
Pháp thân các Phật tịnh thanh
Chứng minh hương nguyện, phước lành rưới ban.
Nam mô Hương Vân Cái Bồ-tát.
(3 lần) OOO
PHẦN DẪN NHẬP • 7

4. TÁN DƯƠNG GIÁO PHÁP
Pháp Phật cao siêu, lý rộng sâu
Trăm ngàn muôn kiếp khó tìm cầu
Nay con gặp được xin trì tụng
Nguyện hiểu chân Kinh nghĩa nhiệm mầu
Nam-mô Khai Pháp Tạng Bồ-tát (3 lần) OOO
PHẦN CHÁNH KINH

PHẦN CHÁNH KINH • 11

I. PHẨM SONG ĐỐI (Yamaka-vagga)

1-2. Ý làm chủ hành vi tạo tác
Ý dẫn đầu, thiện ác tạo ra
Nếu dùng tâm ý ác tà
Nói năng, hành động khổ sa vào mình.
Như xe chở lăn nhanh theo bánh;
Bánh đi đâu, xe đến liền theo

Mỗi khi tâm thiện đã gieo
Quả lành trổ, giống bóng đeo theo hình.
3. Ai ôm hận bị người hãm hại
“Nó đánh tôi và chửi mắng tôi”
“Thắng tôi, cướp đoạt của tôi”
Nhớ hoài bất hạnh, khó nguôi hận thù.
12 • 423 LỜI VÀNG CỦA PHẬT (KINH PHÁP CÚ)

4. Ai bỏ được hận thù bị hại:
“Nó đánh tôi và chửi mắng tôi”
“Thắng tôi, cướp đoạt của tôi”
Hận thù tan biến, nguôi ngoai cõi lòng.
5. Trả thù hận bằng tâm oán giận
Muôn kiếp dài khó đặng thành công
Từ bi chuyển hóa thù chung
Đây là định luật công bằng xưa nay.
6. Trong kiếp sống ai ngờ cái chết
Rình rập ta chẳng sót mảy may
Người nào giác ngộ điều này
Hơn thua, tranh chấp... dứt ngay tức thì.
7. Ai đắm nhiễm năm điều dục lạc Chẳng giữ tâm, làm chủ giác quan

PHẦN CHÁNH KINH • 13

Uống ăn thái quá hại thân
Tánh hay lười biếng, nhọc nhằn qua loa.
Người như thế bị ma đánh bại
Cũng giống như gió thổi ngã cây.
Khổ đau, bất lực nào hay
Đều do buông thả, đắm say sắc trần.
8. Không nhiễm đắm, quán thân nhơ uế
Giữ gìn tâm, làm chủ giác quan
Uống ăn tiết độ, siêng năng
Vững vàng như núi trước ngàn bão giông.
9. Dù khoát áo cà-sa đĩnh đạc
Mà tâm còn uế trược tham, sân
Sống không chân thật, buông lung
Làm sao xứng hạnh sa-môn sáng ngời?
14 • 423 LỜI VÀNG CỦA PHẬT (KINH PHÁP CÚ)

10. Ai giải phóng tham, sân, trược uế
Sống thanh cao, giữ giới nghiêm minh

Chánh chân, làm chủ được mình
Người tu như thế thật tình đáng khen.
11. “Không chân thật lại cho chân thật
Chân thật thì lầm tưởng dối gian”
Tà tư, tà hạnh làm nhân
Do vậy khó đạt chánh chân trong đời.
12. “Cái chân thật thì cho chân thật
Không chân thì khẳng định không chân”
Chánh tư, chánh hạnh làm nhân
Nhờ vậy đạt được chánh chân trong đời.
13. Nhà vụng lợp có nhiều lỗ dột Một trận mưa làm ướt tả tơi.

Người không tu tập, mãi chơi Dục tham xâm nhập, cả đời khổ đau.

14. Nhà lợp khéo, chỗ nào cũng kín
Nhiều mưa to chẳng ảnh hưởng chi.
Với người tinh tấn tu trì
Dục tham dứt sạch, có gì phải lo?
15. Kiếp này khổ, kiếp sau càng khổ
Kẻ ác gian chịu khổ hai đời
Quả sầu đeo bám khôn nguôi,
Nhớ ác, day dứt khó rời khỏi ta.
16. Kiếp này sướng, kiếp sau càng sướng
Người đức cao được hưởng phước vui
Thiện nhân trổ quả còn hoài
Nhớ thiện, an lạc tràn đầy trong tâm.

17. Kiếp này khổ, kiếp sau than khổ
Gieo ác nhân phải khổ hai đời
Lương tâm dằn vặt tơi bời
Rơi vào cõi dữ, than hoài chẳng xong.
18. Kiếp này sướng, kiếp sau càng sướng
Làm phúc thì sung sướng hai đời
Phúc do làm thiện tuyệt vời
Sanh về cõi thiện, thảnh thơi lâu dài.
19. Làu thông cả kho kinh sâu sắc
Không thực hành, phóng dật ích chi?
Khác gì như kẻ làm thuê
Chăn bò cho chủ, có gì của ta?

20. Người nói ít nhưng hành miên mật
Bỏ tham, sân; tỉnh giác, thong dong
Hai đời dính mắc không còn
Người này xứng hạnh sa-môn sáng ngời.
PHẦN CHÁNH KINH • 17

II. KHÔNG PHÓNG DẬT (Appamāda-vagga)

21. Không phóng dật là con đường sống
Kẻ buông lung làm hỏng cuộc đời.
Không còn phóng dật, sáng ngời
Buông lung như kẻ chết rồi, ích chi.
22. Sống bất tử với đường tỉnh thức
Thói buông lung là vực tử sanh.
Định thiền, giới hạnh, tinh cần
Ung dung đạo giác, an nhàn thân tâm.
23. Người có trí siêng tu thiền định Luôn tinh cần thức tỉnh ngày đêm

18 • 423 LỜI VÀNG CỦA PHẬT (KINH PHÁP CÚ)

Niết-bàn vô thượng xứng tên
Khổ đau, trói buộc không còn đeo mang.
24. Luôn tinh tấn, tự điều, chính niệm
Nương pháp màu, đức hạnh sáng trong,
Giữ mình, dứt bỏ buông lung
Tiếng lành, phước tốt gia tăng mỗi ngày.
25. Luôn nỗ lực vượt qua phóng dật
Tự điều thân, làm chủ giác quan
Trí nhân như đảo vững vàng
Bão giông không thể ngập tràn được đâu.
26. Kẻ thiếu trí đam mê phóng dật
Bám nghiệp duyên, rồi gặt quả sầu
Trí nhân tinh tấn trước sau
Như gìn của báu làm giàu bản thân.
PHẦN CHÁNH KINH • 19

27. Cảnh hưởng thụ không thèm màng tới
Dục lạc đời chẳng luyến ái tham.
Siêng tu thiền định, chánh tâm,
Niềm vui sâu lắng đạt thành khó chi.
28. Người có trí dẹp tan phóng dật
Trên lầu cao tuệ giác nhìn trông
Không sầu khổ, hết buồn vương

Thương người ngu dưới kiếp hồng trần kia.
29. Sống tinh tấn giữa người phóng đãng
Tỉnh thức luôn bên cạnh kẻ say
Trí nhân như ngựa khéo nài
Bỏ xa ngựa yếu cả bầy sau lưng.
30. Như Đế Thích do tu tinh tấn Khi tái sanh làm chủ cõi thiên

Không còn phóng dật được khen. Đời hay chỉ trích kẻ ghiền buông lung.

31. Tâm luôn thích niềm vui tinh tấn
Sợ buông lung phá hạnh thanh cao
Tu theo pháp Phật nhiệm mầu
Đốt tiêu trói buộc, sầu đau bao đời.
32. Tâm luôn thích niềm vui tinh tấn
Sợ buông lung phá hạnh thanh cao
Tu theo pháp Phật nhiệm mầu
Niết-bàn sẽ chứng, khổ sầu lánh xa.
PHẦN CHÁNH KINH • 21

III. PHẨM TÂM (Citta-vagga)

33. Tâm dao động, sầu lo, sợ hãi
Khó giữ gìn, vùng vẫy theo duyên.
Trí nhân làm thẳng tâm này
Như người thợ khéo uốn tên thẳng hàng.
34. Như tôm cá vất ngoài thủy giới
Luôn vẫy vùng hướng tới nước nguồn
Tâm tu vẫy mạnh thoát trần
Quyết lòng dẹp sạch ma quân não phiền.
35. Tâm phàm tục chuyền cành như khỉ Theo thú vui thành thị, xóm làng.

Lành thay, làm chủ được tâm Giữ tâm định tĩnh, bình an lâu dài.

36. Tâm vi tế, khó nhìn, khó thấy
Theo dục tham, thoải mái quay cuồng
Trí nhân làm chủ được tâm
Niềm vui nội tại phủ trùm khắp nơi.
37. Đâu cần phải chạy xa, sống ẩn
Vào hang sâu, hóa hiện không thân.
Chi bằng điều phục được tâm
Vượt qua trói buộc của ngàn ma quân.

38. Đối với kẻ tâm không an trụ
Pháp nhiệm mầu khó tỏ nguồn khơi
Niềm tin rúng động ,chơi vơi
Còn nguồn trí tuệ rạng ngời khó thông.
PHẦN CHÁNH KINH • 23

39. Khi tâm thoát dục tham, vướng mắc
Buông hận thù, ganh ghét, hờn ghen
Vượt trên thiện ác nhị nguyên
Xứng hàng tỉnh thức, không còn sầu lo.
40. Thân năm uẩn như sành dễ bể
Giữ gìn tâm như thể thành trì
Vung gươm trí tuệ diệt si
Thắng ma quân xấu, chớ vì vinh quang.
41. Thân vô thường, chẳng bao lâu nữa
Nằm vô tri trong cỗ quan tài
Khi tâm thoát khỏi thân này
Thân như khúc gỗ chẳng xài vào đâu.
24 • 423 LỜI VÀNG CỦA PHẬT (KINH PHÁP CÚ)

42. Người ác độc diệt trừ đối thủ
Kẻ oan gia trả đũa oan gia
Không bằng tâm ác hại ta
Trầm luân muôn kiếp, đường tà lún sâu.
43. Cha mẹ muốn cho con hưởng phước
Thương cỡ nào, chẳng được dài lâu
Tâm lành, nhân tốt gieo sâu
Tự mình tạo dựng, quả mau lớn dần.
PHẦN CHÁNH KINH • 25

IV. PHẨM HOA (Puppha-vagga)

44. Ai chinh phục địa cầu, thiên giới
Vượt lên trên cả cõi Diêm-ma(1)?
Sao bằng ngộ pháp Phật-đà(2)
Như người khéo kết tràng hoa đẹp màu.
45. Bậc hữu học(3) vượt qua trời đất(4) Vượt lên trên cả cõi Diêm-ma

1. Cõi chết. 2. Đức Phật, bậc giác ngộ tuyệt đối. 3. Hữu học (Sekha): Người hiểu thông Phật pháp, đang trên đường tu tập giải thoát khỏi phiền não chướng và sở tri chướng, để nhập vào dòng thánh, đạt được tâm giải thoát và tuệ giải thoát. 4. Ám chỉ cõi người và cõi trời, tức con người ngoài hành tinh.

26 • 423 LỜI VÀNG CỦA PHẬT (KINH PHÁP CÚ)

Lại thông chánh pháp Phật-đà Như người khéo kết tràng hoa đẹp màu.

46. Khi tỏ ngộ thân như bọt nước
Ảo ảnh như điện chớp trên không
Bẻ tan tên của ma quân
Vượt tầm thần chết hàng ngàn dặm xa.
47. Kẻ say nhặt các hoa dục lạc
Bị tử thần vây bắt, kéo lôi
Như cơn lũ dữ cuốn trôi
Cả làng trong lúc ngủ vùi đêm thâu.
48. Kẻ say nhặt các hoa dục lạc
Nhiễm đắm rồi dính chặt khó buông
Ham vui chưa thỏa nguồn cơn
Tử thần đến bắt khó thương lượng gì.
PHẦN CHÁNH KINH • 27

49. Như ong biết bám hoa thưởng thức
Không hại gì đến sắc và hương
Giữ gìn hoa, hút nhụy xong
Cũng như bậc thánh vào làng hóa duyên.
50. Không bươi móc lỗi lầm người khác
Chuyện đã làm có đạt hay không?
Nhìn mình hành động đục, trong
Vô tình, cố ý, đừng mong phạm vào.
51. Như hoa đẹp bên ngoài hấp dẫn
Mà bên trong chẳng đậm mùi hương
Lời hay, ý tưởng lạ lùng
Không làm vô ích, đáng thương vô cùng.
28 • 423 LỜI VÀNG CỦA PHẬT (KINH PHÁP CÚ)

52. Như hoa đẹp to tròn, hấp dẫn
Dạng hình thù, lại đượm mùi hương
Lời hay, ý tưởng lạ lùng
Có làm ắt được quả tròn mười mươi.
53. Như một đống hoa tươi các loại
Nhiều tràng hoa được kết xâu nên
Cũng vầy trong chốn hồng trần
Thân làm bao việc quý lành đáng khen.
54. Hương mạt-ly(5), chiên-đàn(6) thơm phức
Cả nước hoa chẳng ngược gió bay.
Hương người đạo đức thẳng ngay,

Bay xa ngược gió, tháng ngày còn thơm.
5. Hoa Mallika, giống như hoa lài của Việt Nam. 6. Gỗ Gandha, tức loại gỗ trầm hương Ấn Độ.

PHẦN CHÁNH KINH • 29

55. Hoa vũ quý(7), chiên-đàn thơm ngát Hương già-la , sen sắc hồng tươi (8)

Giới hương số một trên đời Hương hoa... chỉ sánh một mười mà thôi.

56. Hương hoa đẹp không nhiều giá trị
Cả chiên-đàn gỗ quý vậy thôi.
Hương người đức hạnh sáng ngời
Hòa cùng mây gió khắp trời ngát hương.
57. Người giới hạnh thanh cao đúng mực Gìn thân tâm, chẳng chút buông lung

7. Hoa Vassiki có mùi thơm phức. 8. Gỗ Tagara, một loại gỗ thơm Ấn Độ.

30 • 423 LỜI VÀNG CỦA PHẬT (KINH PHÁP CÚ)

Đạt chơn giải thoát, trí thần
Quân ma không thể thấy đường tới lui.
58. Giữa bãi rác bên đường dơ bẩn
Có hoa sen thoang thoảng mùi hương.
Giữa đời phàm tục nhiễu nhương,
Có người trí tuệ, tình thương sáng ngời.
59. Giữa phàm tục, bao người đau khổ
Bởi nhiễm tham, không tỏ lý chân
Có người Phật tử thực hành
Sáng ngời trí tuệ, tỏ nguồn tâm linh.
PHẦN CHÁNH KINH • 31

V. PHẨM NGU (Bāla-vagga)

60. Người trằn trọc, đêm buồn thăm thẳm
Kẻ mỏi chân ngao ngán đường dài
Người ngu, chánh pháp ngoài tai
Luân hồi mất hút, biết ngày nào ra?
61. Trong cuộc sống, tìm mà chưa gặp
Bạn đồng hành tâm đắc, hơn mình,
Chớ nên gần kẻ vô minh
Khổ đau, lận đận, bám rình khó buông.
62. Bệnh chấp ngã vào con, tài sản Nào con ta, tài sản của ta...

32 • 423 LỜI VÀNG CỦA PHẬT (KINH PHÁP CÚ)

Khổ sầu đeo bám chẳng tha Người ngu nên hiểu: Tôi là chẳng-tôi.

63. Ai ngu dốt biết mình ngu dốt
Nhờ vậy mà chậm lụt hết dần
Kẻ “đần” lại tưởng mình “khôn”
“Chí ngu” như vậy không còn người hơn!
64. Người ngu tối có gần người trí
Không học theo chánh pháp chánh chân
Khác gì muỗng với vị canh
Trọn đời cũng chẳng thấm nhuần vị hương!
65. Người ngu dốt khéo gần người trí Học Phật ngôn, đạo lý hiểu rành

Cũng như lưỡi nếm vị canh Vị hương ngon ngọt thấm nhuần trong thân.

66. Người thiếu trí không màng thực tập
Bản ngã thành kẻ ác hại thân
Bỏ rơi việc thiện, đức nhân
Đắng cay quả xấu đeo mang trọn đời.
67. Không hối hận việc làm bất chánh
Không vượt qua quán tính thói quen
Có ngày đẫm lệ, sầu than
Một khi quả xấu chín vàng mới hay.
68. Với việc thiện làm rồi không tiếc
Dù cho người chẳng biết đền ơn
Hân hoan, vui vẻ, đẹp lòng
Phước lành trổ quả đón mừng thiện nhân.

69. Hành vi ác khi chưa trổ quả
Nhiều người ngu nghĩ nó ngọt ngon
Đến khi quả xấu chín hồng
Khổ đau, bất hạnh, khóc ròng ngày đêm.
70. Tu khổ hạnh năm này tháng nọ
Đứng một chân, ít ngủ, ít ăn
Một phần mười sáu chẳng bằng
Phước người thấu hiểu rõ ràng duyên sinh.
71. Nghiệp ác dữ chưa liền trổ quả
Như sữa tươi đâu đã đong ngay
Thầm theo đốt cháy người sai
Như than hồng núp dưới hơi tro tàn.
72. Kẻ ngu muội tham danh hư ảo Thường sống trong khổ não đêm ngày

Vận may tổn hại lâu dài Nhức đầu, căng thẳng nhớ hoài nỗi đau.

73. Ham danh ảo chút nào tương xứng
Ngồi trước trên các hạng Tỳ-kheo
Lấn quyền ngay cả trụ trì
Muốn người nể sợ quyền uy của mình.
74. Gây ngộ nhận cả Tăng lẫn Tục(9)
Chứng minh rằng ta tác tạo nên
Việc làm lớn nhỏ chuyên quyền…
Cống cao, tham vọng bám chuyền người ngu.
9. Người tại gia.

36 • 423 LỜI VÀNG CỦA PHẬT (KINH PHÁP CÚ)

75. Đường tục lụy dẫn về phàm tục
Đường niết-bàn nẻo giác hướng về
Hiểu thông hai ngõ hết mê
Chẳng màng danh lợi, hành trì viễn ly.
PHẦN CHÁNH KINH • 37

VI. PHẨM HIỀN TRÍ (Paṇḍita-vagga)

76. Gặp người trí chỉ điều non kém
Lòng biết ơn, cố gắng sửa sai
Kết thân người trí thật hay
Dẫn đường kho báu tại ngay đời này.
77. Bậc hiền trí giúp người sửa lỗi
Bỏ đường tà, dẫn lối đường ngay
Người lành quý trọng, chắp tay
Còn phường xấu ác ghét cay vô cùng.
78. Chớ kết bạn với phường xấu ác
Kẻ dối gian, cay độc, tiểu nhân.
Hãy thân với bạn hiền lành
Học theo gương hạnh chánh chân, sửa mình.
38 • 423 LỜI VÀNG CỦA PHẬT (KINH PHÁP CÚ)

79. Người có trí thấm nhuần
Phật pháp
Tâm say niềm hạnh phúc cao sâu
Cõi tâm thanh tịnh, tỏ làu
Ngày đêm an lạc pháp mầu thánh nhân.
80. Người làm ruộng làm mương dẫn nước
Thợ cung tên trau chuốt mũi tên

Thợ cây uốn ván thẳng liền
Người khôn làm chủ cái tâm của mình.
81. Như tảng đá vững vàng trước bão
Người trí hiền làm chủ cái tâm
Điềm nhiên trước cảnh phũ phàng
Khen chê chẳng động, không màng thị phi.
PHẦN CHÁNH KINH • 39

82. Người có trí thích nghe Phật pháp
Gìn an vui, hạnh phúc, thong dong
Như hồ sâu thẳm, nước trong
Không gì khuấy đục cõi lòng tịnh thanh.
83. Bậc hiền trí không còn chấp mắc
Người tịnh thanh bỏ được dục tham
Sống trong nghịch cảnh, thuận duyên
Tâm không dao động, vui buồn chẳng xao.
84. Chẳng vì ngã hay người nào khác
Mà tạo điều độc ác, gian tham
Chẳng vì con cái, giàu sang…
Chẳng vì ngôi vị trên ngàn muôn dân…
Người có trí công bằng, ngay thật
Giới hạnh tròn, đạo đức thanh cao
40 • 423 LỜI VÀNG CỦA PHẬT (KINH PHÁP CÚ)

Noi theo chánh pháp cao sâu Phát huy tuệ giác, làm giàu lương tâm.

85. Đại đa số quẩn quanh ba cõi
Ít có người vượt khỏi bờ mê
Đa phần chẳng chịu trở về
Con đường giác ngộ đề huề chánh chân.
86. Với những kẻ thực hành pháp Phật
Khéo giảng tuyên, tỉnh thức cõi tâm
Đến bờ giác ngộ, niết-bàn
Vẫy chào đau khổ, tử sinh bao đời.
87. Bậc hiền trí bỏ buông ái dục
Hướng tâm về tỉnh giác, niết-bàn
Không còn ngu dốt, sân, tham
Trên đường hướng thượng, căn lành trồng sâu.
PHẦN CHÁNH KINH • 41

88. Hãy vui hướng niết-bàn tịnh lạc
Không sở hữu, bỏ dục, ái, tham

Trí nhân rửa sạch nội tâm
Không còn cấu uế, đầy tràn niềm an.
89. Không chấp thủ với tâm chân chánh
Bỏ ái tham, tu bảy giác chi
Không còn lậu hoặc, vướng gì
Sống trong an tịnh, sáng ngời nhân gian.

VII. PHẨM A LA HÁN (Arahanta-vagga)

90. Người đã thoát đường vào sống chết
Chặt gông cùm, xiềng xích đập tan
Ưu phiền đã thoát khỏi tâm
Không còn phiền não, an nhàn đến đi.
91. Người chính niệm, tinh cần, tỉnh giác
Lìa não phiền, ái dục chẳng màng
Đó đây, vui sống độc thân
Bỏ ao, con ngỗng ngút ngàn trời cao.
92. Không màng đến tiền tài, danh vọng

Làm chủ tâm, ăn uống vừa chừng
Lòng không, vô tướng, thong dong
Xả buông chấp mắc, thoát vòng trần gian
Trời cao, chim giữa mây ngàn
Không gian mất hút, dấu chân khó tìm.
93. Ai lậu hoặc, ái tham dứt sạch
Nhiễm đắm không, tự tại luôn luôn
“Lòng không, vô tướng, thong dong”
Như chim giữa chốn hư không khó tìm.
94. Người điều phục sáu căn, cảm giác
Như ngựa thuần tuân phục chủ nhân
Dứt trừ lậu hoặc, mạn, tham
Xứng A-la-hán giữa hàng nhân thiên.

95. Rộng như đất, tâm không oán hận
Như cột kia trước cảnh thịnh suy
Hồ tâm lắng sạch tham, si
Bậc A-la-hán sáng ngời nhân gian.
96. Người đạt được tâm an, ý tốt
Lời lẽ lành, hạnh nghiệp đáng khen

Thong dong, trí tuệ, chánh chân
Sống trong tịnh lạc, ngập tràn an vui.
97. Không mê tín, cắt buông hệ lụy(10)
Rèn thức tâm, tỏ ngộ vô vi(11)
Thực hành vô chấp, xả ly…
Là người tối thượng sánh vì núi cao.
98. Dù sống tại thôn quê, làng nhỏ Hay rừng sâu, núi cả, đồi cao

10. Cơ hội tái sinh trong luân hồi. 11. Niết-bàn tại trần gian.

PHẦN CHÁNH KINH • 45

A-la-hán sống chỗ nào Thời dân nơi đó thấm sâu đạo vàng.

99. Thật thú vị, núi rừng xanh thẳm
Chỗ người phàm chẳng dám bén chân
Những người bỏ dục, lìa tham
Chọn nơi trú ngụ, chẳng màng lợi danh.
46 • 423 LỜI VÀNG CỦA PHẬT (KINH PHÁP CÚ)

VIII. PHẨM NGÀN (Sahassa-vagga)

100. Dẫu có nói ngàn lời vô ích
Chẳng dính gì hạnh phúc cho đời
Chi bằng chỉ thốt ít lời
Thấm nhuần đạo lý, giúp người bình an.
101. Dẫu có đọc trăm ngàn câu kệ
Chẳng có gì liên hệ niết-bàn
Chi bằng nói pháp ngàn vàng
Nghe xong lợi lạc, bình an cõi lòng.
102. Dẫu có giảng rất nhiều bài pháp
Không giúp người bỏ chấp, hết sầu
Sao bằng lời pháp nhiệm mầu
Nghe xong hạnh phúc thật lâu trong người.
PHẦN CHÁNH KINH • 47

103. Người thắng trận trước ngàn quân giặc
Đem khải hoàn, hạnh phúc nước nhà
Chẳng bằng người thắng được “ta”
Chiến công oanh liệt, sâu xa tuyệt vời.
104. Tự chiến thắng vượt trên tất cả
Hơn kẻ thù, giặc giã biên cương
Lành thay, điều phục bản thân
Sống trong hạnh phúc, không còn sầu đau.

105. Dù quyền lực như trời, thần, quỷ
Hay ma vương, kẻ dữ ngang tàng
Không người có thể sánh bằng
Một người tự thắng, không còn vọng tâm.
48 • 423 LỜI VÀNG CỦA PHẬT (KINH PHÁP CÚ)

106. Dù cúng tế hàng ngàn vàng thẻ
Cho thần linh, Thượng đế trăm năm
Sao bằng ủng hộ thánh nhân
Xóa mê, khai ngộ, dẫn đàng an vui.
107. Dù thờ lửa trăm năm rừng thẳm
Cũng không bằng cúng hạng chân nhân
Cúng dường người trí tốt hơn
Trăm năm tế tự mơ màng phước duyên.
108. Dù hiến tế trăm năm
Thượng đế
Cầu phước lành, tuổi thọ dài lâu
Chẳng bằng được một phần tư
Lễ người chánh trực, tâm từ thường gieo.
PHẦN CHÁNH KINH • 49

109. Ai cung kính chân tu đạo lực
Thực hành theo; phước đức sanh sôi:
Dồi dào sức khỏe, đẹp tươi,
Sống lâu, hạnh phúc, thảnh thơi tháng ngày.
110-11. Nếu phải sống trăm năm phóng đãng
Sao bằng ngày thiền quán tinh chuyên.
Trăm năm mê muội triền miên,
Một ngày tuệ giác, hành thiền:
Bình an.
112. Dù có sống trăm năm lười biếng
Sao bằng ngày tinh tấn hết lòng
Vượt qua gian khó, đục trong,
Quyết tâm đạt được thành công mới dừng.
50 • 423 LỜI VÀNG CỦA PHẬT (KINH PHÁP CÚ)

113. Trăm năm sống mê thân ngũ uẩn
Vướng luân hồi lẩn quẩn vần xoay
Chi bằng ngày một ngộ ngay:
Vô thường, sinh diệt tại đây, bây giờ.
114-15. Trăm năm sống không rành bất diệt

Sao bằng ngày ngộ biết vô sanh.
Trăm năm mù pháp thượng nhân
Không bằng ngày ngộ pháp môn cao vời.
PHẦN CHÁNH KINH • 51

IX. PHẨM ÁC (Pāpa-vagga)

116. Người có trí gấp làm việc thiện
Tránh ác gian như tránh vực sâu.
Việc lành, lần lữa, không mau,
Tâm tà giành chỗ, khổ đau tới liền.
117. Ai đã lỡ gieo trồng nghiệp ác
Đừng làm liều, tiếp tục gây thêm.
Chớ mà biện hộ, tìm quên,
Quả sầu phải gặt, xích xiềng bủa giăng.
118. Có cơ hội gieo trồng giống tốt
Nhớ siêng năng chăm sóc, làm hoài
Căn lành tăng trưởng mỗi ngày
Những ai tích phước, nay mai an lành.
52 • 423 LỜI VÀNG CỦA PHẬT (KINH PHÁP CÚ)

119. Kẻ làm ác quả sầu chưa trổ
Chẳng phải do nhân quả không thiêng
Đến khi quả xấu kề bên
"Ác thời gặp ác", khổ phiền ngày đêm.
120. Người gieo thiện, quả lành chưa có
Chính là do giờ trổ còn xa
Đủ duyên, cây thiện trổ hoa
"Ở hiền gặt phúc" hẳn là lý chân.
121. Đừng xem nhẹ những điều ác nhỏ
Vì cho rằng chẳng có hại chi
Hãy xem nước nhỏ vào ly
Mỗi giây một giọt, li ti đầy tràn.
Người ngu tối tham, gian, ác đạo
Ngày qua ngày, gây tạo nghiệp duyên
Tâm tà, nhân xấu tăng thêm
Đến khi quả trổ, triền miên muộn sầu.
PHẦN CHÁNH KINH • 53

122. Chớ xem thường điều lành nho nhỏ
Mà cho rằng chẳng có nghĩa gì.
Bình tràn do nước nhỏ rì

Siêng năng làm thiện sánh vì trăng sao.
123. Người sống thọ tránh xa độc dược,
Doanh nhân khôn tránh lối hiểm nguy.
Người khôn làm chủ hành vi,
Lánh xa điều ác, hướng đi an toàn.
124. Bàn tay tốt có cầm thuốc độc
Không hại ai thương tật, héo sầu.
Cũng vầy, người thiện trước sau
Không gây nghiệp ác, khổ đau cho người.
54 • 423 LỜI VÀNG CỦA PHẬT (KINH PHÁP CÚ)

125. Kẻ xấu ác hại người đạo đức
Như bụi mù đang ngược gió bay
Khổ đau "xử" kẻ ác ngay
Quả sầu hành hạ, khó tài trốn đâu.
126. Người thiện vừa sinh từ bụng mẹ
Kẻ ác gian sa đọa cõi sầu
Thiện sinh thiên giới rất mau
Cực thiện chứng đạo thâm sâu, niết-bàn.
127. Dầu bay lượn trên trời cao vút
Hay lặn bơi mất hút biển sâu
Chui vào hang đá, đi đâu…
Cũng không trốn được quả sầu đã gieo.
PHẦN CHÁNH KINH • 55

128. Dầu bay lượn trên trời cao vút
Hay lặn bơi mất hút biển sâu
Chui vào hang đá, đi đâu…
Tử thần đeo bám, không sao xa lìa.
56 • 423 LỜI VÀNG CỦA PHẬT (KINH PHÁP CÚ)

X. PHẨM HÌNH PHẠT (Daṇḍa-vagga)

129. Như quy luật, mọi người sợ chết
Sợ chiến tranh, bạo lực, tổn thương…
Đặt mình vào cảnh vô thường
Không sai người giết, cũng không tự làm.
130. Như quy luật, mọi người sợ chết
Mong bình an, hạnh phúc, sống còn
Đặt mình vào cảnh tồn vong
Không gây sát nghiệp, tổn thương mạng người.
131. Như quy luật, ai người cầu phước

Dùng gậy dao giết chết sinh linh
Không sao hạnh phúc an bình
Đời này, đời tới tự mình khổ đau.
PHẦN CHÁNH KINH • 57

132. Như quy luật, những người cầu phúc
Không dùng dao hại giết một ai
Giữ tâm thương quý mọi loài
Đời này, đời tới an vui trong lòng.
133. Người thô lỗ buông lời ác độc
Người trả đòn, hằn học chua cay
Khổ đau đến với cả hai
Lời qua tiếng lại, chẳng ai được gì.
134. Gìn chính niệm, vô thinh, tĩnh lặng
Như chuông hư, tiếng chẳng ngân vang.
Với người hướng đến niết-bàn
Nội tâm thư thái, không mang hận thù.
58 • 423 LỜI VÀNG CỦA PHẬT (KINH PHÁP CÚ)

135. Mục đồng khéo dắt bò ăn cỏ
Chiều dẫn về nhà chủ nghỉ ngơi.
Cũng vầy, già chết xưa nay
Lùa vào sinh tử bao đời chẳng tha.
136. Người ngu tối tạo ra lầm lỗi
Do chẳng rành gốc tội đã gây
Khổ đau nghiền nát đời này
Giày vò, phiền muộn, sánh tày lửa thiêu.
137-40. Dùng vũ khí, gậy dao đánh đập
Hành hạ người, trù dập tơi bời
Quả sầu mười loại sau đây:
Một là đau nhức đêm ngày rên la;
Hai, tai biến; ba là thương tật;
Bốn, độn căn, ngu ngốc, hay quên;
Năm thường lận đận luật quan;
PHẦN CHÁNH KINH • 59

Sáu vương trọng tội bị oan, hiểu lầm.
Bảy, thân quyến, họ hàng ly tán
Tám, chẳng may tài sản tiêu tan
Chín là hỏa hoạn, nghèo nàn
Mười sau khi chết đọa làm súc sinh.

141. Dù lõa thể, ngồi lì, tuyệt thực;
Không gội đầu, bện tóc rối tung…
Đừng hòng chuyển hóa tâm hồn
Nếu tâm nghi hoặc vẫn còn y nguyên.
142. Sống trang sức bằng nguồn an tịnh
Điều phục tâm, giới hạnh, kiên trì
Thương người, mến vật, từ bi
Sa-môn, phạm chí sánh vì trời cao.
143. Trong trời đất hiếm người chính niệm, Biết giữ mình, hổ thẹn, lương tâm

Tránh lời chỉ trích, chửi thầm
Cũng như ngựa giỏi chẳng cần phạt roi.
144. Như ngựa quý chẳng cần roi chạm
Sống nhiệt tâm, dũng cảm, chuyên cần
Vững tin, giới đức, thiền hành
Chọn tìm giáo pháp, thấm nhuần lý chân.
Gìn chính niệm, cùng Minh Hạnh túc
Nêu quyết tâm tam độc loại trừ,
Khổ đau kết thúc, thản thư
Người này xứng bậc chân tu trên đời.
145. Như thủy lợi làm kênh dẫn nước
Kẻ làm tên nắn vuốt cung tên
Thợ cây bào ván hai bên
Người khôn làm chủ bản thân đêm ngày.
PHẦN CHÁNH KINH • 61

XI. PHẨM GIÀ (Jarā-vagga)

146. Cười sao được, sướng vui sao nổi
Khi lửa tham cháy rụi thế gian
Tối tăm giăng phủ trời đêm
Sao không nỗ lực tìm đèn sáng soi?
147. Thân bề ngoài, đẹp đầy nhựa sống
Ở bên trong, một đống vết thương
Gây sầu, sao lại vấn vương?
Thân là giả tạm, vô thường, mong manh.
148. Thân mấy chốc đã già, tàn tạ Nơi chứa đầy bệnh khổ, hôi tanh

Vô thường tổ hợp mong manh Chết là kết thúc, tái sanh hồng trần.

149. Thân thể này màu bồ câu trắng
Như trái bầu, thu đến vứt đi.
Chết rồi thi thể gớm ghê
Có gì vui thích, mải mê thân này?
150. Ôi, thân thể như thành trì cổ
Dựng bằng xương, máu đỏ, thịt, gân
Chứa già, chết, bệnh từng phần
Cống cao, lừa dối; dáng duyên nỗi gì!
151. Xe vua đẹp có ngày cũng cũ
Thân thể rồi ủ rũ, tàn phai
Pháp lành trẻ mãi, còn hoài
Hãy nên khắc cốt những lời thánh nhân.
PHẦN CHÁNH KINH • 63

152. Trẻ ít học, già không hiểu biết
Chẳng khác gì bò đực lớn đầu
Thân to, cơ bắp, khỏe, mau
Nhưng không trí tuệ, khác nào bóng đêm?
153-4. Lang thang suốt luân hồi bao kiếp
Quyết đi tìm "ông xếp" xây nhà
Tìm hoài, tìm mãi, không ra
Tái sanh, khổ lụy, đọa sa ba đường.
-Nay ta cấm ngươi không xây nữa
Phá cột kèo, ván cửa, rui mè…
Nay ta đã chứng niết-bàn
Ái tham, chấp thủ tiêu tan hết rồi.
155. Lúc còn trẻ chẳng màng đạo đức
Không học nghề, tự lập lo thân
Đến già gặp phải khó khăn
Như cò ủ rũ, không còn cá tôm.
64 • 423 LỜI VÀNG CỦA PHẬT (KINH PHÁP CÚ)

156. Có người trẻ chẳng rèn đức hạnh
Không luyện nghề, không lãnh tiền lương
Khi già, buồn tủi, sầu vương
Nhớ về dĩ vãng, thở than vắn dài.
PHẦN CHÁNH KINH • 65

XII. PHẨM TỰ NGÃ (Atta-vagga)

157. Người đánh giá bản thân là quý
Phải chính tâm bảo vệ lấy mình

Ngày đêm người trí giữ gìn
Luôn trong tỉnh thức, tịnh minh cõi lòng.
158. Người trí tuệ bản thân vững chải
Tự chủ mình, hoàn thiện, chánh chân
Xong rồi, giáo hóa tha nhân
Sống trong gương mẫu, thế gian nể vì.
159. Người gương mẫu thực hành hoàn tất
Mới đem ra giáo dục thế nhân
66 • 423 LỜI VÀNG CỦA PHẬT (KINH PHÁP CÚ)

Tự mình làm chủ thân tâm
Soi gương nhân cách, hạnh lành truyền trao.
160. Người sáng suốt tự nương mình vững
Không tìm cầu, dựa dẫm vào ai
Lành thay, điều phục tâm này
Biết tự điều phục, không hai trên đời.
161. Các điều ác do mình tạo tác
Ác do tâm, ai khác ngoài ta
Ác nhân nghiền nát người tà
Như kim cương cứng nghiền qua đá thường.
162. Như tầm gửi bám cây Phật pháp
Người buông lung giới đức chẳng gìn
Hạnh tà chuốc họa vào thân,
Kẻ thù sung sướng thấy mình tiêu tan.
PHẦN CHÁNH KINH • 67

163. Làm điều ác không cần trình độ
Hãm hại ta đau khổ dễ hơn
Khó thay, làm thiện chánh chơn
Mình người lợi lạc, bình an cõi đời.
164. Kẻ ác kiến ngu si, phỉ báng
Giáo pháp hàng La-hán nhiệm mầu
Hại mình như ngọn trúc lau
Ngay khi trổ quả nhuốm màu diệt vong.
165. Các điều ác do mình tự tạo
Rồi vướng vào khổ não, họa tai.
Điều lành ta tạo hôm nay
Quả an vui đến sớm mai là thường.
Nên hiểu rõ sạch trong, nhơ uế
Hành động do gốc rễ từ tâm
Cậy nhờ tha lực khó thành

Đỗ lỗi “tại, bởi” sao đành, không nên.
68 • 423 LỜI VÀNG CỦA PHẬT (KINH PHÁP CÚ)

166. Dù phụng sự, vị tha thiết thực
Xin chớ quên thực tập lợi mình
Chuyên tâm học pháp cao minh
Hướng về giải thoát, đạt thành mới thôi.
PHẦN CHÁNH KINH • 69

XIII. PHẨM THẾ GIAN (Loka-vagga)

167. Người sáng suốt chớ ôm tà kiến
Sống buông lung, ti tiện qua ngày.
Nghiệp tà vạy, chớ kéo dài
Được vầy, sinh tử luân hồi sớm ra.
168-9. Luôn tinh tấn không mê lạc thú
Hạnh thanh cao, tu sĩ thường ghi
Trang nghiêm giới đức, hành trì
Hai đời hưởng phúc chỉ vì tu tâm.
170. Hãy quán tưởng trong đời trần tục Mọi thứ như bọt nước, huyễn vong.

70 • 423 LỜI VÀNG CỦA PHẬT (KINH PHÁP CÚ)

Đến khi ngộ lẽ vô thường Tử thần không thể lần đường chân nhân.

171. Cõi hồng trần đẹp tuồng ảo mộng
Như xe vua hoành tráng gấm thêu
Kẻ ngu tham đắm, chắt chiêu
Người khôn tỉnh thức, chẳng yêu nhiễm đời.
172. Dù quá khứ buông lung, dục lạc
Nhưng về sau tỉnh thức, chuyển tâm
Làm lành, tỏa sáng trần gian
Như trăng rằm chiếu, không còn mây che.
173. Dù ngày trước gây bao tội lỗi Nhưng hôm nay sám hối, hồi tâm

PHẦN CHÁNH KINH • 71

Làm lành, tỏa sáng trần gian Như trăng rằm chiếu, không còn mây che.

174. Kẻ mù tối, thế gian đầy dẫy
Người sáng trong có mấy trên đời!
Như chim khôn chẳng vướng mồi
Người tu đạo đức an vui cõi trời.
175. Như trời thẳm, thiên nga uốn lượn
Có thần thông ẩn hiện không gian

Trí nhân thoát chốn hồng trần
Vượt qua ma chướng, vững vàng đường tu.
176. Với những kẻ chẳng tôn trọng Pháp Dùng vọng ngôn lừa lọc, rêu rao

Ghét thiện, bác bỏ đời sau... Lún sâu đường ác, ngày nào vượt ra!

177. Kẻ keo kiệt không sanh thiên giới
Người dại ngu chẳng đoái tình thương
Người hiền thích sống thiện lương
Đời sau hưởng phúc khác thường thế nhân.
178. Chứng sơ quả thánh nhân rạng rỡ
Hơn cõi trời Thiên chủ uy quyền
Hơn Trời trong chốn càn khôn
Khó tìm trong cõi bụi hồng người hơn.
***

XIV. PHẨM PHẬT ĐÀ (Buddha-vagga)

179. Phật chiến thắng hoàn toàn cõi trược
Tham ái trừ, tuệ giác sâu ngần
Không lưu dấu vết trần gian
Đố ai vẽ được bước chân vượt đời.
180. Bậc giải thoát lưới tham, ái dục
Hết tái sanh, tuệ giác sâu ngần
Không lưu dấu vết trần gian
Đố ai vẽ được bước chân vượt đời.
181. Người có trí thiền hành, tinh tấn
Tìm niềm vui trong hạnh viễn ly
Đêm ngày tỉnh thức luôn khi
Trời người kính trọng, sánh vì trăng sao.

182. Thật hạnh phúc, làm người nhân đức
Quả khó thay, sống thật tịnh thanh
Khó thay, nghe pháp, thực hành
Khó thay, gặp Phật chứng thành quả cao.
183. Mọi hoàn cảnh không làm bất thiện
Dù khó khăn, phát triển nhân lành
Luyện tâm, rèn ý tịnh thanh
Là lời Phật dạy đành rành xưa nay.

184. Tu nhẫn nhục: Khổ hành đáng quý
Đạt niết-bàn: Quả vị tối cao
Chúng sinh: Chẳng hại tơ hào
Hạnh sa-môn ấy cao sâu khó bàn.
PHẦN CHÁNH KINH • 75

185. Không phỉ báng, không làm thương tổn
Làm chủ mình, giới bổn vẹn toàn
Điều hòa ăn uống, định thiền
Sống đời an tịnh, không phiền một ai.
186-7. Dù mưa rãi bạc vàng chưa thỏa
Lòng dục tham không đáy xưa nay
Trí nhân hiểu rõ điều này
Khổ nhiều, vui ít, không sai bao giờ.
- Ngộ lẽ ấy, người tu học Phật
Chẳng đam mê dục lạc người, trời
Quyết lòng chuyển hóa, thảnh thơi
Không còn tham ái, rạng ngời nhân gian.
188-9. Trong nguy khổ, người tìm nương tựa
Hoặc thần linh, rừng rú, non cao,

Miếu, đình, cây, vật, hang sâu,
Vái van, hiến tế, mong sao an lành.
- Nương tựa ấy hoàn toàn vô bổ
Tìm loanh quanh, nhiều chỗ bất an
Khổ đau còn đó, chưa tan
Chỉ do mê tín, chẳng thành tựu chi.
190. Người có phước, tìm về
Tam bảo
Phật, Pháp, Tăng quý báu khó hơn
Khó khăn, bất hạnh tựa nương
Dùng Bốn chân lý làm phương thoát nàn.
191. Thấy đau khổ, nguyên nhân gây khổ
Thấy Niết-bàn, thánh lộ tám ngành
Đưa người đến chốn bình an
Không còn bất hạnh, trần gian muộn phiền.

192. Nương tựa ấy tạo nên quả phước
Nguồn tâm linh, thể đạt an vui

Người khôn nương tựa đời đời
Vẫy chào đau khổ, thảnh thơi cuộc đời.
193. Bậc trí tuệ vun bồi giới đức
Tìm khắp nơi hiếm được một người
Chỗ nào có bậc trí tài
Xóm làng hạnh phúc, cuộc đời bình an.
194. Ôi hạnh phúc, Như Lai thị hiện
Pháp cao siêu lăn chuyển khắp nơi
Tăng đoàn hòa hợp đạo đời
Bốn hàng đệ tử cùng vui tu hành.
195. Biết lễ kính những người đáng kính Phật, thánh hiền đức hạnh thanh cao

78 • 423 LỜI VÀNG CỦA PHẬT (KINH PHÁP CÚ)

Những người chướng ngại sạch làu Não phiền dứt sạch, khổ đau giã từ.

196. Nhờ cung kính chân tu quảng đại
Bậc tịnh an, tự tại thấy nghe,
Không còn sợ hãi, sầu, mê,
Phước lành mỹ mãn đề huề bên ta.
PHẦN CHÁNH KINH • 79

XV. PHẨM AN LẠC (Sukha-vagga)

197. Phúc thay sống giữa người thù hận
Lòng thảnh thơi, chẳng giận hờn ai
Lành thay, sống giữa chua cay
Không hề oán hận, nguôi ngoai cõi lòng.
198. Phúc thay sống giữa người đau bệnh
Chẳng hề chi, khỏe mạnh tấm thân,
Lành thay, sống giữa nguy nan
Bình an, vô sự, an toàn trước sau.
199. Phúc thay sống giữa người khát dục Lòng dửng dưng, gạn đục khơi trong.

80 • 423 LỜI VÀNG CỦA PHẬT (KINH PHÁP CÚ)

Lành thay, sống giữa vô thường Lòng không ham muốn, không vương khổ sầu.

200. Phúc thay sống giữa người chấp hữu
Gìn vô tham, vô ngã, không sầu.
Cõi lòng an lạc vô cầu
Vui như thiên giới đứng đầu Quan Âm.
201. Người chiến thắng thường gây thù oán
Kẻ bại thua uất hận khổ đau.
Vui thay, hòa hợp trước sau,

Bỏ qua thắng bại, dâng trào niềm vui.
202. Trong các lửa, dục tham số một Còn tâm sân vượt trội quân ma,

PHẦN CHÁNH KINH • 81

Khổ nào sánh kịp chấp “ta”
Niết-bàn tối thượng thật là lạc an.
203. Cơn đói khát chính là bệnh dữ
Chấp cái ta, bệnh khổ nhiều hơn.
Vượt qua bỉ thử, ngã nhơn
Niết-bàn chứng đắc, cát tường an vui.
204. Có sức khỏe còn hơn tặng phẩm
Biết đủ là tài sản tối cao
Chân tình là bạn tâm giao
Niết-bàn số một, phúc nào sánh hơn!
205. Người nếm vị thanh cao ẩn dật
Vui niết-bàn, an lạc khó hơn.
Nhiễm ô, sợ hãi đâu còn
Thấm nhuần pháp hỷ, tâm không vướng gì.

206. Thật may mắn, thánh nhân gặp mặt
Được gần bên hạnh phúc nào hơn!
Phúc thay, chẳng gặp ngu nhân
Càng xa khỏi họ, càng an lành nhiều.
207. Cùng chung sống với người ngu tối
Khổ khác gì sống với kẻ thù.
Sống chung người trí vô ưu
Như cùng thân quyến chẳng lo sợ gì.
208. Với những bậc tinh thông, sáng suốt
Người giữ gìn, giới đức, thánh nhân
Quyết lòng gần gũi, kết thân
Như trăng soi sáng con đường đang đi.
***

PHẦN CHÁNH KINH • 83

XVI. PHẨM HỶ ÁI (Piya-vagga)

209. Cố đeo đuổi điều nên xa lánh
Việc đáng theo lại tránh không làm.
Bỏ mục tiêu, vướng ái tham
Nỡ nào ganh ghét người ham tu hành?!
210. Chớ gần gũi người thương quá đỗi

Đừng gần người bực bội, ghét mình
Thương không gặp, khổ muôn phần
Tiếp duyên kẻ ghét ngút ngàn khổ đau.
211. Hiểu được thế, chớ yêu chớ nhớ Yêu xa nhau, đau khổ biệt ly

Vẫy chào yêu ghét, sầu bi Cắt dây trói buộc, còn gì sướng hơn!

212. Gốc tham ái sanh ra đau khổ
Tạo sầu bi, lo sợ ngã nhân
Ai trừ tham ái khỏi tâm
Xa lìa sợ hãi, không còn sầu bi.
213. Gốc luyến ái sanh ra đau khổ
Tạo sầu bi, lo sợ ngã nhân
Ai trừ luyến ái khỏi tâm
Xa lìa sợ hãi, không còn sầu bi.
214. Gốc hỷ ái sanh ra đau khổ
Tạo sầu bi, lo sợ ngã nhân
Ai trừ hỷ ái khỏi tâm
Xa lìa sợ hãi, không còn sầu bi.
215. Gốc dục ái sanh ra đau khổ Tạo sầu bi, lo sợ ngã nhân

Ai trừ dục ái khỏi tâm
Xa lìa sợ hãi, không còn sầu bi.
216. Gốc khát ái sanh ra đau khổ
Tạo sầu bi, lo sợ ngã nhân
Ai trừ khát ái khỏi tâm
Xa lìa sợ hãi, không còn sầu bi.
217. Người giới đức, tuệ tri đầy đủ
Nương pháp lành, chứng ngộ lý chân
Làm xong những việc phải làm
Mọi người kính nể mười phân vẹn mười.
218. Niết-bàn chứng ly ngôn tông chỉ
Quả tam hiền, tuệ trí viên thông
Lìa dục lạc, tịnh cõi lòng
Bậc chân nhân đó ngược dòng thế gian.

219. Như lữ khách biệt tăm, xa vắng
Nay trở về lành lặn, bình an

Bạn bè, thân quyến hân hoan
Chúc mừng sum họp, xóm làng chia vui.
220. Cũng như thế, với người làm thiện
Bao đời qua cho đến đời nay,
Quả lành chào đón hai tay
Chúc mừng hạnh phúc, khó ai được bằng!
PHẦN CHÁNH KINH • 87

XVII. PHẨM SÂN HẬN (Kodha-vagga)

221. Tu chuyển hóa không còn giận tức
Đã lìa xa danh sắc, mạn, tham
Không còn kiết sử buộc ràng
Người "vô sản" ấy xua tan khổ sầu.
222. Dừng phẫn nộ khi tâm tức giận
Như đạp phanh, xe thắng lại ngay.
Xứng danh người lái xe tài.
Còn những người khác là nài cầm cương.
223. Dùng "không hận" vượt qua cơn giận
Bố thí nhiều chiến thắng san tham
88 • 423 LỜI VÀNG CỦA PHẬT (KINH PHÁP CÚ)

Nhân từ chinh phục ác gian
Dùng tâm chân thật thắng ngàn ngụy trang.
224. Dù nghèo khó, thực hành ban tặng
Chuyển hóa tâm, sân hận không còn
Nói lời ái ngữ, thực lòng:
Đây là điều kiện sanh lên cõi trời.
225. Người gieo rắc tình thương, bất hại
Khắp mọi nơi, tự tại thân, tâm
Lìa phiền não, hướng niết-bàn
Khổ đau kết thúc, bình an giữa đời.
226. Người tỉnh thức ngày đêm tinh tấn,
Học và tu cố gắng song hành
Một lòng hướng đến niết-bàn
Vượt qua lậu hoặc, dễ dàng thành công.
PHẦN CHÁNH KINH • 89

227. Người im lặng bị chê không biết
Kẻ phát ngôn mang tiếng lắm lời
Có ai không bị chê cười?
Thị phi là thói miệng đời xưa nay.

228. Như quy luật điều này kim cổ
Chẳng ai từng toàn bị chê thôi
Cũng không mãi được khen hoài
Khen chê là thói miệng đời, bận chi!
229. “Người có trí sống không tỳ vết
Giới hạnh và định, tuệ tròn đầy.”
Ai thường thẩm sát vị này
Công tâm tán thán, nể người chân tu.
230. Người giữ giới như vàng óng ánh
Một lòng tu, đức hạnh cao vời
Xứng danh khen ngợi của đời
Phạm thiên cũng phải ngỏ lời tán dương.

231. Thân làm chủ thì đừng cáu giận
Phòng hộ thân sẽ đặng an lành
Các điều xấu ác chớ làm
Những điều đạo đức tinh cần không quên.
232. Làm chủ miệng thì đừng cáu giận
Phòng hộ lời sẽ đặng an lành
Không lời thô ác, cộc cằn
Những lời từ ái tinh cần không quên.
233. Làm chủ ý thì không cáu giận
Phòng hộ tâm sẽ đặng an lành
Tâm không tà kiến, dữ dằn
Tư duy chân chánh tinh cần không quên.

234. Bậc hiền trí điều thân, miệng, ý
Gìn cả ba tỉ mỉ không quên
Thân lành, lời đẹp, ý chơn
Hoàn thành điều phục, không còn bợn nhơ.

XVIII. PHẨM CẤU UẾ (Mala-vagga)

235. Thân thể sẽ tàn như lá úa
Thần chết luôn chầu chực kề bên
Ở đời, mạng sống vô thường
“Hành trang” chưa đủ, đường trường mệt hơi.
236. Hãy xây dựng cho mình hòn đảo
Gấp tinh cần, vì đạo tu hành

Dứt phiền não, ý tịnh thanh
Lên miền đất thánh, tái sanh trời lành.
237. Nay thân thể tàn suy, sắp hết
Gặp Diêm Vương, thần chết kề bên
Giữa đường không thể nghỉ chân
“Hành trang” chưa đủ, dặm đàng mệt hơi.
PHẦN CHÁNH KINH • 93

238. Hãy xây dựng cho mình hòn đảo
Gấp tinh cần, vì đạo tu hành
Dứt phiền não, ý tịnh thanh
Không còn già, chết, tử sanh đèo bồng.
239. Bậc hiền trí tự mình nỗ lực
Chuyển uế tâm, gạn đục khơi trong
Cũng như thợ giỏi luyện vàng
Không còn tạp chất, tinh ròng hoàng kim.
240. Chất rỉ sét sanh ra từ sắt
Lại ăn mòn thanh sắt dần dần
Ác nhân gieo nghiệp chẳng lành
Tạo thành quả ác, tự mình vương mang.
241. Không tụng niệm làm nhơ kinh điển
Không quét lau làm bẩn cửa nhà
94 • 423 LỜI VÀNG CỦA PHẬT (KINH PHÁP CÚ)

Biếng lười nhan sắc mau già Kẻ buông lung mãi lơ là phòng canh.

242. Thiếu tiết hạnh tan tành phụ nữ
Keo kiệt thường thích giữ, không cho
Ác tà là một vết nhơ
Đời này, đời tới lờ mờ, khổ đau.
243. Trong tất cả bẩn nhơ vừa kể
Vô minh là cấu uế đứng đầu
Người tu siêng học pháp mầu
Xứng hàng vô nhiễm, vượt cầu tử sinh.
244. Không hổ thẹn thói này dễ quá
Lỗ mãng như chim quạ cắn lưng
Chê bai, ngã mạn, ngông cuồng
Nhiễm ô, liều lĩnh, trăm đường trái ngang.
PHẦN CHÁNH KINH • 95

245. Đẹp biết mấy, người thường hổ thẹn
Sống vô tư, khiêm tốn, hài hòa

Buộc ràng nhất quyết lìa xa
Giữ tâm sáng suốt, thật thà, tịnh thanh.
246-8. Có những kẻ sát sanh, hại vật
Của không cho cướp đoạt về mình
Dối gian, nghiện ngập, ngoại tình
Tự đào mộ huyệt, tự chôn cuộc đời.
Chính vì thế người khôn nên biết
Chế ngự tâm thì ác diệt vong
Tham lam tội lỗi cùng đường
Khổ đau, lận đận, đoạn trường khó ngưng.
249. Do tâm đạo hoặc lòng hoan hỷ
Mà có người bố thí, cúng dường.
Ai người bất mãn, ganh, hờn
Ngày đêm khó được định tâm an lành.
96 • 423 LỜI VÀNG CỦA PHẬT (KINH PHÁP CÚ)

250. Ai bỏ được hờn căm, ganh ghét
Biết vui theo hạnh phúc của người
Ngày đêm tùy hỷ, tươi cười
Định tâm đạt được giữa đời trái ngang.
251. Lửa dữ nhất là tham ái nặng
Chấp nào hơn thù hận tái tê
Lưới nào hơn lưới si mê
Sông tình bể dục kéo lê bao người.
252. Bươi móc lỗi của người quá dễ
Như quạt quay, thổi trấu ra ngoài
Lỗi mình che giấu đêm ngày
Khác gì gian lận chơi bài quen tay.
253. Kẻ nhếch mắt truy tìm lầm lỗi
Thường cống cao, chỉ trích, chê bai
Não phiền theo đó tăng hoài
Cõi lòng an tịnh biết ngày nào đây?
PHẦN CHÁNH KINH • 97

254. Hư không vốn không lưu dấu vết
Ngoài Phật môn khó kiếm sa-môn
Đời ham tranh luận vui mồm
Như Lai an tịnh, không còn hơn thua.
255. Hư không vốn không lưu dấu vết
Ngoài Phật môn khó kiếm sa-môn
Hữu vi biến đổi, vô thường

Như Lai an tịnh, không còn động tâm.
98 • 423 LỜI VÀNG CỦA PHẬT (KINH PHÁP CÚ)

XIX.PHẨM PHÁP TRỤ (Dhammaṭṭha-vagga)

256. Bậc pháp trụ(12) là người chuẩn mực
Không sống theo chuyên chế, cực đoan
Trí nhân cư xử cân phân
Chánh tà, đen trắng rõ ràng không sai.
257. Bậc pháp trụ là người trí giác
Sống công bằng, dẫn dắt mọi người
Không còn chuyên chế, lộng quyền
Sống theo luật pháp cho đời thăng hoa.
12. An trụ pháp gồm hai nghĩa: Tuân thủ luật pháp xã hội và tuân thủ chân lý và luật Phật.

PHẦN CHÁNH KINH • 99

258. Bậc hiền trí chẳng do hiểu rộng
Hay nói nhiều những chuyện trên đời
Không thù, không oán sợ người
An hòa, đức độ, rạng ngời chánh chân.
259. Người trì pháp chẳng do lắm miệng
Biết noi theo chuẩn mực pháp mầu
Thực hành chẳng chút lãng xao
Không còn phóng túng, thẩm sâu đạo vàng.
260. Gọi trưởng lão chẳng vì tóc bạc
Hoặc sống lâu, tuổi tác đã cao
Những ai đức, trí không sâu
Già đầu mê muội khác nào “lão ngu.”
100 • 423 LỜI VÀNG CỦA PHẬT (KINH PHÁP CÚ)

261. Người thông đạt bốn điều chân lý(13)
Chủ giác quan, tuệ trí, chánh chân
Không còn lậu hoặc, tịnh thanh
Trưởng lão như vậy xứng danh đạo đời.
262. Đâu phải đẹp, hoặc tài hùng biện
Mà trở thành người thiện chánh chân.
Ai không ích kỷ, hờn ganh
Không còn cao ngạo xứng danh bậc hiền.
263. Bậc hiền thiện là người dứt được Tham, sân, si – nguồn gốc khổ đau

13. Tứ diệu đế: a) Thừa nhận khổ đau, b) Xác định nguyên nhân, c) Đạt được hạnh phúc niết-bàn, d) Thực tập bát chánh đạo.

PHẦN CHÁNH KINH • 101

Tỏ thông trí tuệ làu làu Đức tài ngời sáng, đạo mầu tràn dâng.

264. Là tu sĩ đâu do đầu trọc.
Phải thực hành, dứt sạch dục tham
Không còn phóng túng, dối gian
Hạng sa-môn ấy chánh chân trọn đời.
265. Ai chuyển hóa ác nhân lớn nhỏ
Dứt tham, sân, sáng tỏ nguồn tâm
Không còn ác pháp, tịnh thanh
Hạng sa-môn ấy xứng danh trên đời.
266. Người tu sĩ phải đâu hành khất
Chỉ biết ôm bình bát xin ăn
Người tu chánh pháp hiểu rành
Giới hạnh đầy đủ, trí nhân sáng ngời.
267. Người tu sĩ vượt qua thiện, ác Sống giữ gìn giới đức thanh cao

102 • 423 LỜI VÀNG CỦA PHẬT (KINH PHÁP CÚ)

Dùng nguồn trí tuệ cao sâu Xét soi vạn pháp, đạo mầu tràn dâng.

268. Chỉ im lặng mà tâm vô trí
Đâu gọi là ẩn sĩ đạo cao?
Trí nhân chọn thiện rất mau
Cán cân hạnh phúc đi đầu mọi duyên.
269. Bậc ẩn sĩ trong ngoài thấu hiểu
Đời bây giờ và kiếp tương lai
Dứt trừ ác pháp hôm nay
Xứng danh Thích tử mâu-ni nhiệm mầu.
270. Bậc hiền thánh không gieo nghiệp sát
Hại con người, động vật, sinh linh.
Tâm từ thương khắp chúng sinh
Loài vô tình lẫn hữu tình như nhau.
PHẦN CHÁNH KINH • 103

271-2. Chẳng vì cớ giữ gìn giới luật
Hay dựa vào học đủ hiểu nhiều
Chẳng vì thiền định cao siêu
Sống nơi thanh vắng sớm chiều độc cư...
Mà có thể tự cho chứng đắc

Tự mãn lòng được phước viễn ly
Chớ nên xao lãng hành trì
Đến khi lậu hoặc hết thì mới xong.
104 • 423 LỜI VÀNG CỦA PHẬT (KINH PHÁP CÚ)

XX. PHẨM ĐẠO (Magga-vagga)

273. Bát chánh đạo là đường độc lộ
Chân lý thì Tứ đế cao sâu
Lìa tham ái – quả nhiệm mầu
Chứng nên pháp nhãn dẫn đầu hai chân.(14)
274. Bát chánh đạo không đường nào khác
Tuệ cao siêu, giải thoát, tịnh thanh
Noi theo đường ấy thực hành
Não phiền dứt sạch, ma quân quy hàng.
14. Loài hai chân chỉ cho loài người.

PHẦN CHÁNH KINH • 105

275. Theo chánh đạo khổ đau chấm dứt
Các chướng duyên kết thúc dễ dàng
Như Lai chỉ rõ con đường
Trí tuệ tăng trưởng, không còn tái sinh.
276. Hãy thực tập nhiệt tình, miên mật
Đức Như Lai là bậc chỉ đường
Siêng tu thiền định chuyên ròng
Vượt qua lưới ái ma vương nhiều đời.
277. Bằng tuệ quán chiếu soi thế giới
Các hành(15) kia dính với vô thường
Không còn đau khổ sầu vương
Thênh thang cất bước con đường an vui.
15. Mọi sự vật mang tính điều kiện và hình thành bởi nhiều yếu tố.

106 • 423 LỜI VÀNG CỦA PHẬT (KINH PHÁP CÚ)

278. Bằng tuệ quán chiếu soi thế giới
Các hành kia dính với khổ đau
Không còn bất hạnh, muộn sầu
Con đường thanh tịnh, đạo mầu an vui.
279. Bằng tuệ quán chiếu soi tất cả
Các hành kia vô ngã xưa nay
Không còn đau khổ ngay đây
Đạo vàng an lạc phút giây hiện tiền.

280. Khi cần thiết thì không nỗ lực
Lúc trẻ trung biếng nhác, buông lung
Cầu an, nhu nhược, thủ thường
Làm sao tìm được con đường cao siêu?
281. Gìn tâm thức, thân không làm ác Giữ ngữ ngôn rất mực chánh chân

PHẦN CHÁNH KINH • 107

Hộ phòng ba nghiệp, thân tâm Chứng nên đạo giác thánh nhân chỉ bày.

282. Tu thiền định tăng nhanh trí tuệ
Hiểu con đường hai ngã diệt sanh(16)
Tự mình nỗ lực thực hành
Trau dồi tuệ giác, đạt thành quả cao.
283. Trong rừng núi, dục là số một
Rừng dục làm sợ hãi, sầu vương
Đốn rừng ái dục sạch trơn
Người tu tịch tịnh con đường thanh cao.
284. Dây tình ái gái trai chưa bỏ Thì khó mong làm chủ được tâm

16. Con đường đưa đến tái sanh và đường chấm dứt sinh tử.

108 • 423 LỜI VÀNG CỦA PHẬT (KINH PHÁP CÚ)

Rơi vào tình trạng buộc ràng “Bò con vú mẹ” dặm đàng chẳng buông.

285. Tự vứt bỏ sợi dây ái dục
Như dùng tay bẻ đứt sen thu
Đạo tịch tịnh, hãy tiến tu
Niết-bàn an lạc từ từ chứng nên.
286. Mùa đông, hạ, nơi đây ta ở
Rồi mùa mưa cũng trụ chỗ này
Người ngu ỷ lại như vầy
Đâu ngờ hiểm “chết” bủa vây, ngóng chờ.
287. Người vướng kẹt chấp nê sở hữu
Con cái tôi, tài sản của tôi
Tử thần theo bắt, kéo lôi
Như cơn lũ lớn cuốn trôi cả làng.
PHẦN CHÁNH KINH • 109

288. Khi thần chết kề bên kiếp số
Cha mẹ nào bảo hộ được đâu
Người thân, con cái sầu đau
Nghiệp ai nấy chịu, làm sao cứu nàn?
289. Vô thường đến không ai giúp được

Hiểu được rồi, giới luật trang nghiêm
Mau tu chuyển hóa tinh chuyên
Niết-bàn chứng đắc trọn nên đạo vàng.
110 • 423 LỜI VÀNG CỦA PHẬT (KINH PHÁP CÚ)

XXI. PHẨM TẠP LỤC (Pakiṇṇaka-vagga)

290. Nhờ từ bỏ niềm vui nhỏ nhặt
Mà đạt thành hạnh phúc lớn hơn
Thú vui ngũ dục chẳng màng
Trí nhân hưởng đạt niết-bàn an vui.
291. Gieo đau khổ cho người bị hại
Lại cầu mong gặt hái bình an
Những ai thù hận buộc ràng
Không sao thoát khỏi trái ngang trong đời.
292. Việc xứng đáng lại không làm tốt Việc chẳng gì lại trút vào thân.

PHẦN CHÁNH KINH • 111

Người ngu ngạo mạn, buông lung Não phiền, lậu hoặc gia tăng đêm ngày.

293. Quán thân thể do duyên, bất tịnh
Siêng năng làm những việc đáng làm
Giữ gìn chánh niệm thân tâm
Não phiền, lậu hoặc tiêu tan hết liền.
294. Giết mẹ ái, cha già ngã mạn Trừ hai vua tà kiến: đoạn, thường.(17)

17. Đoạn kiến là quan niệm cho rằng chết là hết, không có kiếp sau, không có nhân quả, luân hồi. Thường kiến là quan niệm cho rằng có một linh hồn thường hằng chịu định mệnh lâu dài trong những kiếp sống.

112 • 423 LỜI VÀNG CỦA PHẬT (KINH PHÁP CÚ)

Dẹp mười hai xứ,(18) ái tham(19) Vị Phạm chí(20) ấy xứng hàng vô ưu.

294. Giết mẹ ái, cha già ngã mạn
Trừ hai vua tà kiến: đoạn, thường.
Diệt luôn hỗ tướng nghi nan(21)
Vị Phạm chí ấy xứng hàng vô ưu.
296. Đệ tử Phật đêm ngày tỉnh thức Niệm Như Lai mười đức(22) vẹn toàn

18. Sáu giác quan (mắt, tai, mũi, lưỡi, thân, ý) tiếp xúc với sáu đối tượng trần cảnh (hình thái, âm thanh, mùi, vị, vật xúc chạm, đối tượng hình dung). 19. Tổng đài của sinh tử và luân hồi. 20. Vị tu sĩ theo đạo Bà-la-môn. Phật mượn từ này chỉ cho người tu có đời sống thánh hạnh thanh cao. 21. Hoài nghi (Phật, pháp, Tăng, đạo đức, chân lý, nhân quả, đời sau) là hỗ tướng thứ năm (bốn hỗ tướng trước là: Tham, sân, si, mạn) có tác hại lớn đối với đạo đức. 22. Mười đức của các Phật là Như Lai, ứng cúng, chánh biến

tri, minh hạnh túc, thiện thệ, thế

PHẦN CHÁNH KINH • 113

Công phu, làm chủ thân tâm Oai nghi, chính niệm chuyên cần thường xuyên.

297. Đệ tử Phật đêm ngày tỉnh thức
Niệm Pháp mầu năm đức(23) vẹn toàn
Công phu, làm chủ thân tâm
Oai nghi, chính niệm chuyên cần thường xuyên.
298. Đệ tử Phật đêm ngày tỉnh thức
Niệm Tăng đoàn giới đức vẹn toàn
Công phu, làm chủ thân tâm
Oai nghi, chính niệm chuyên cần thường xuyên.
gian giải, điều ngự trượng phu, thiên nhân sư, Phật, Thế Tôn. 23. Năm đức của chánh pháp là: Đến để mà thấy, thiết thực hiện tại, siêu việt thời gian, được người trí khen, đạt mục đích thánh.

114 • 423 LỜI VÀNG CỦA PHẬT (KINH PHÁP CÚ)

299. Đệ tử Phật đêm ngày tỉnh thức
Quán thân này cấu uế, do duyên
Công phu, làm chủ thân tâm
Oai nghi, chính niệm chuyên cần thường xuyên.
300. Đệ tử Phật đêm ngày tỉnh thức
Hành từ bi, không giết chúng sinh
Công phu, làm chủ thân tâm
Vui niềm bất hại, chuyên cần thường xuyên.
301. Đệ tử Phật đêm ngày tỉnh thức
Thực hành thiền, chuyển hóa tham, sân
Công phu, làm chủ thân tâm
Oai nghi, chính niệm chuyên cần thường xuyên.
PHẦN CHÁNH KINH • 115

302. Thật đáng quý xuất gia chân chính
Đời tại gia lắm chuyện khổ đau
Buồn thay, bạn chẳng hiểu nhau
Luân hồi chìm đắm muộn sầu, chớ theo.
303. Có chính tín, vẹn toàn đức hạnh
Danh dự tăng, thánh sản(24) cũng tăng
Nơi nào vị ấy đến thăm
Mọi người kính nể, xa gần tôn vinh.
304. Bậc hiền thiện ở xa vẫn sáng

Như núi cao tuyết trắng chói ngời
Ác nhân gần, chẳng đoái hoài
Như tên mất hút đêm dài, vô minh.
24. Tài sản thánh gồm có bảy loại: Chánh tín, tinh tấn, hổ thẹn, lương tâm, học rộng, tặng biếu và buông xả.

305. Đường độc lộ dứt duyên, thanh vắng
Không cô đơn, buồn chán một mình
Ngồi, nằm, đi, đứng lặng thinh
Rừng sâu thoải mái, tịnh thanh cõi lòng.

XXII. PHẨM ĐỊA NGỤC (Niraya-vagga)

306. Kẻ vọng ngữ nói sai sự thật
Có nói không, thêu dệt, ba hoa
Kẻ ác chối "chẳng phải ta"
Sống làm người xấu, chết sa ngục hình.
307. Kẻ khoác áo cà-sa giả dạng
Sống buông lung, giới hạnh chẳng gìn
Ác do nghiệp ác hoành hành
Chết sa cõi dữ, ngục hình phải vương.
308. Thà nuốt sắt đỏ hừng nóng bức Hơn buông lung, giới đức chẳng gìn

Ăn đồ tín thí cúng dâng
Làm sao tiêu nổi nghiệp nhân nhận về.
309. Bốn tai nạn chờ người dâm đãng
Thích ngoại tình, sống chẳng thủy chung:
Ngủ không ngon giấc, tai ương
Bị đời chế giễu, lầm đường ngục sa.
310. Không chung thủy họa tai chờ đón
Sống lo âu, thấp thỏm, ít vui,
Vướng vòng luật pháp tiêu đời
Một chồng một vợ, rạng ngời phước duyên.
311. Cỏ lau nắm mà sai tư thế Khó bình an khỏi họa sướt tay.

Sa-môn giới hạnh chẳng ngay
Đọa sa tù ngục biết ngày nào ra.
312. Sống phóng đãng, sáu căn chẳng giữ

Giới đức thì ô uế, đáng ngờ
Không theo hạnh thánh, bỏ tà
Quả cao khó chứng, quả là không sai.
313. Điều chân chánh cần làm dứt khoát
Làm say mê, trút hết khả năng
Xuất gia phóng đãng: phá Tăng
Làm người tổn tín, hoang mang bụi mù.
314. Điều xấu ác không nên dính tới
Làm xong rồi, tù tội khổ đau.
Nhân lành nỗ lực trồng sâu
Tâm không tiếc nuối, chẳng bao giờ phiền.
120 • 423 LỜI VÀNG CỦA PHẬT (KINH PHÁP CÚ)

315. Như thành lũy trong ngoài canh giữ
Phòng hộ thân, chớ có buông lung.
Đời không tu tập: Trầm luân
Đọa sa vì nỗi lầm đường trần duyên.
316. Việc không thẹn thì luôn ray rứt
Đúng lương tâm lại bực là sao?
Sống theo tà kiến: Khổ đau
Đọa sa cõi xấu, ngụp đầu trầm luân.
317. Không đáng sợ thì luôn lo lắng
Đáng sợ thì chẳng hoảng là sao?
Sống theo tà kiến: Khổ đau
Đọa sa cõi xấu, ngụp đầu trầm luân.
318. Không có lỗi thì luôn buộc tội
Có tội mà thoát khỏi là sao?
Sống theo tà kiến: Khổ đau
Đọa sa cõi xấu, ngụp đầu trầm luân.
PHẦN CHÁNH KINH • 121

319. Người có lỗi thì cho có lỗi
Không tội thì phải nói là không
Noi theo chánh kiến, thong dong
Chết sanh thiên giới, con đường an vui.
122 • 423 LỜI VÀNG CỦA PHẬT (KINH PHÁP CÚ)

XXIII. PHẨM VOI (Nāga-vagga)

320. Như voi chiến xông pha giữa trận
Hứng tên rơi, đạn bắn, tấn công
Chịu lời phỉ báng không buồn

Người tu tập biết xả buông nhẹ nhàng.
321. Voi, ngựa quý được đưa dự hội
Được vua quan chọn cưỡi trên lưng
Người hiền số một hồng trần
Chịu bao phỉ báng của phường ác gian.
322. Như “ngựa” giống và “la” thuần chủng Hay voi to, ngà trắng, đẹp ngần

PHẦN CHÁNH KINH • 123

Những ai điều phục bản thân
Trang nghiêm giới hạnh, xứng hàng tối cao.
323. Chẳng do cỡi ngựa voi quý đắt
Mà giúp người chứng đạt niết-bàn
Những người chiến thắng bản thân
Mục tiêu cứu cánh đắc thành dễ thôi.
324. Voi Tài Hộ hung hăng, khó phục
Tiết mồ hôi, phát dục mỗi khi
Nhốt giam, chẳng uống ăn gì
Ngày đêm canh cánh hướng về rừng voi.
325. Người biếng nhác thường ham hưởng thụ
Ăn uống nhiều, nằm ngủ cả ngày
Khác gì như lợn mập thây
Kẻ ngu sinh tử, khó ngày thoát ra.
124 • 423 LỜI VÀNG CỦA PHẬT (KINH PHÁP CÚ)

326. Bao ngày trước, tâm thường lêu lổng
Theo thú vui, dục vọng quay cuồng.
Hôm nay, chế ngự được lòng
Như người quản tượng cương thường điều voi.
327. Hãy vui thích với không phóng dật
Giữ gìn tâm, tỉnh thức, lạc an
Vượt ngoài kiết sử buộc ràng
Như voi nỗ lực thoát vòng lầy sa.
328. Khi gặp được những người hiền trí
Nên sống chung, thỏa chí đồng hành
Vượt qua tất cả hiểm nàn
Sống trong chánh niệm, an lành niềm vui.
PHẦN CHÁNH KINH • 125

329. Nếu không gặp bạn hiền tuệ đức
Đáng sống chung, hạnh phúc đồng hành
Thà vua bỏ lại nước, thành

Như voi cất bước quẩn quanh rừng già.
330. Thà đơn độc, sống trong hạnh phúc
Giới trang nghiêm, không bạn kẻ ngu
Không còn buồn khổ, vô tư
Như voi trong chốn rừng sâu một mình.
331. Thật hạnh phúc, bạn khi cần thiết
Biết đủ là hạnh phúc nào hơn.
Vui thay, chết để đức nhân
Khổ đau chấm dứt, trần gian niết-bàn.

332. Thật hạnh phúc, dưỡng nuôi cha mẹ
Phúc nào hơn kính lễ sa-môn
Vui thay, kính bậc thánh hiền
Phúc thay, chánh niệm hiện tiền ngay đây.
333. Thật hạnh phúc tuổi già có đức
Phúc nào hơn tuệ giác cao siêu
Vui thay, chánh tín, hiểu nhiều
Phúc thay, từ bỏ bao nhiêu ác tà.

XXIV. PHẨM THAM ÁI (Taṇhā-vagga)

334. Người dễ dãi sống đời phóng dật
Như dây leo, ái dục tăng nhanh
Đời này kiếp khác chuyền cành
Như vượn luyến thoắn tham ăn quả rừng.
335. Người nào sống trong vòng ba cõi(25)
Bị lòng tham khát ái buộc ràng
Khổ sầu, bất hạnh gia tăng
Như trời mưa, cỏ tràn lan ruộng vườn.
25. Dục giới, sắc giới và vô sắc giới.

336. Người nào sống trong vòng ba cõi
Chuyển hóa xong tham ái buộc ràng
Khổ đau, sầu não tiêu tan
Cũng như giọt nước lá sen, lo gì.
337. Này đệ tử, Như Lai chỉ dạy
Nhổ cội căn tham ái buộc ràng
Phá tan uy lực ma quân
Như dòng nước lũ ngập tràn bụi lau.

338. Như cây đốn, gốc còn lại sống
Sẽ đâm chồi mọc vững như xưa
Ái tùy miên(26) khó giã từ
Khổ đau già chết dây dưa nhiều đời.
26. Năng lực ái dục ẩn tàng trong vô thức, đồng hiện hữu với chúng sanh như một bản năng, có sức thôi thúc và bám cảnh dục lạc khi có điều kiện.

339. Ba sáu ái(27) như dòng thác chảy
Cuốn người theo khả ái, vấn vương
Các nguồn tư tưởng ái thương
Cuốn người tà kiến vào đường trầm luân.
340. Dòng ái dục chảy quanh khắp chốn
Như dây leo đeo bám thân cây
Dùng gươm trí tuệ diệt ngay
Dây leo tham ái tại đây, bây giờ.
341. Bị ám ảnh niềm vui ái dục Mong bình an chẳng được vào đâu

27. 36 thứ ham muốn, phát sanh từ sáu dòng giác quan (mắt, tai, mũi, lưỡi, thân và ý) tiếp xúc với sáu dòng đối tưởng (sắc, thanh, hương, vị, xúc và pháp). Mười sáu dòng căn trần này khởi lên trong ba thời quá khứ, hiện tại và vị lai tạo thành 36 dòng ái dục.

Không còn tham ái đuôi đầu Sanh già kết thúc, khổ đau không còn.

342. Người bị vướng niềm vui ái dục
Sống vẫy vùng, hoảng hốt, buộc ràng
Cũng như thỏ bị lưới giăng
Chúng sanh đau khổ trầm luân lâu dài.
342. Người bị vướng niềm vui tham ái
Như thỏ sa lưới bẫy vẫy vùng.
Người tu rũ bỏ sầu vương
Vượt qua tham ái, thoát đường tử sanh.
344. Lìa rừng dục, vướng vào rừng ái Thoát được rừng lại chạy theo rừng

Những người như vậy sầu vương
Cởi dây trói lại buộc ràng khó buông.
345. Xiềng bằng sắt, dây, mây cũng đứt
Người dính vào tham dục khó buông.
Của tiền, con cái, vợ chồng...
Như xiềng xích chặt, khó lòng thoát ra.

346. Xích tham ái thật bền, khó chặt
Ghì lún người sắc dục trầm luân
Trí nhân cắt bỏ buộc ràng
Giã từ dục lạc, không màng, thong dong.
347. Người đắm dục tự lao dòng khổ
Như nhện giăng bắt bớ con mồi.
Trí nhân bỏ ái, an vui
Không còn đau khổ giữa đời trầm luân.

348. Buông quá khứ, tương lai, hiện tại
Trí cao siêu, chẳng ngại, thong dong
Đến bờ kia, sống ngược dòng
Không còn vướng kẹt trong vòng tử sanh.
349. Người bị ý tà sai kích thích
Ái tham tăng, mê tít dục trần
Trói mình trong chốn trầm luân
Vẫy vùng khó thoát khỏi vòng khổ đau.
350. Thường tỉnh giác, quán thân bất tịnh
Dẹp ý tà, an định thân tâm
Diệt tan ma ái buộc ràng
Sống trong tự tại, tinh thần lạc an.
351. Đích cứu cánh đạt rồi hết sợ

Lìa ái tham, ô uế, não phiền Nhổ tên sanh tử hiểm nàn Đây là thân chót, trầm luân không còn.

352. Lìa ái, thủ, đây là thân chót
Khéo biện tài, từ, nghĩa, trước, sau
Giảng rành chánh pháp nhiệm mầu
Xứng danh bậc trí rộng sâu trên đời.
353. Ta điều phục, làu thông các pháp
Không nhiễm ô, ái diệt, xả buông
Lậu hoặc tan, trí tỏ tường
Không thầy, ta ngộ con đường cao siêu!
354. Tặng Phật pháp vượt xa bố thí
Lý chánh chân hơn vị ngọt ngon.
Niềm vui pháp hỷ tuyệt trần
Dứt tham ái, khổ trầm luân tạ từ.

355. Vật sở hữu hại người vô trí
Không tìm về hương vị bờ kia(28)
Kẻ ngu đắm của vì si
Mình, người bị hại, khó lìa khổ đau.
356. Cỏ phủ kín làm vườn hư hại
Tánh tham lam phá hoại tấm thân
Cúng dường cho bậc vô tham
Thiện nhân sẽ trổ quả lành lớn hơn.
357. Cỏ phủ kín làm vườn hư hại
Tâm hận sân phá hoại tấm thân
Cúng dường cho bậc vô sân
Thiện nhân sẽ trổ quả lành lớn hơn.
358. Cỏ phủ kín làm vườn hư hại Tâm si mê phá hoại tấm thân

28. Bờ bên kia tượng trưng cho sự giác ngộ và giải thoát.

Cúng dường cho bậc tuệ quang Thiện nhân sẽ trổ quả lành lớn hơn.

359. Cỏ phủ kín làm vườn hư hại
Tâm dục tham phá hoại tấm thân
Cúng dường cho bậc lìa tham
Thiện nhân sẽ trổ quả lành lớn hơn.

XXV. PHẨM TỲ-KHEO (Bhikkhu-vagga)

360. Thật hạnh phúc, giữ gìn hai mắt
Thật lành thay, giữ tốt hai tai
Giữ gìn lỗ mũi, lưỡi này
Sống trong điều phục ngay đây an lành.
361. Thật hạnh phúc, giữ gìn thân thể
Thật lành thay, phòng hộ ngữ ngôn
Lành thay, phòng ý ngoài, trong
Người tu phòng hộ, không còn khổ đau.
362. Người làm chủ tay, chân, bộ óc Làm chủ lời, vui thích định thiền

Độc thân, biết đủ, hạnh nghiêm
Xứng danh tu sĩ, trọn nên quả lành.
363. Người tu sĩ giữ gìn cửa miệng
Không cống cao, giảng thiện cho đời
Trình bày pháp nghĩa vừa lời

Ngữ ngôn dịu ngọt, giúp người bình an.
364. Là hành giả mến yêu Phật pháp
Tư duy sâu câu pháp vừa nghe
Để tâm theo pháp, lìa mê
Thực hành chánh pháp dẫn về an vui.
365. Điều mình được không chê lớn nhỏ
Không hờn ganh với kẻ được hơn
Tâm không tùy hỷ: Sầu vương
Vọng tâm trỗi dậy khó mong định thiền.

366. Dù được ít không chê nhỏ ít
Hạnh siêng năng, giới đức nghiêm trang
Giữ gìn trọn vẹn thân tâm
Chư thiên tán thưởng xứng danh tu hành.
367. Tu vô ngã không còn chấp mắc
Thân là ta, danh-sắc(29) của ta.
Dứt trừ chấp, hết sầu lo
Người tu như thế xứng là Tỳ-kheo.
368. Bậc hành giã từ bi thực tập
Tâm tín thành Phật pháp cao sâu
Chứng nên tịch tĩnh nhiệm mầu
Các hành an tịnh trước sau trong ngoài.
29. Tinh thần và thân thể vốn là hai yếu tố tạo thành con người.

369. Bậc hành giả tát thuyền cạn nước
Thuyền rỗng không, nhẹ lướt thật nhanh
Diệt trừ si, hận và tham
Ắt rằng chứng đắc niết-bàn thong dong.
370. Năm độn sử(30) quyết tâm cắt đứt Năm buộc ràng trừ diệt hoàn toàn (31)

30. Năm trói buộc thấp: (1) chấp thân, (2) hoài nghi, (3) giới cấm thủ, chấp khổ hạnh là con đường giải thoát (4) tham, (5) sân. 31. Tức ngũ lợi sử tức năm trói buộc cao: (1) sắc ái, (2) vô sắc ái, (3) kiêu mạn, (4) trạo cử, giao động, (5) vô minh.

Bỏ năm phược,(32) học năm năng(33) Xứng danh là bậc vượt dòng(34) xưa nay.

371. Làm hành giả hãy tu thiền quán
Không buông lung, say đắm dục trần.
Buông lung như ngọn lửa hồng

Đốt thiêu, gây khổ, khó mong an lành.
372. Thiếu trí tuệ khó mong thiền quán
Không định thiền khó đặng trí mầu
Ai người định, tuệ thâm sâu
Niết-bàn chứng đắc trước sau rõ ràng.
32. Tức tham, sân, si, mạn và tà kiến. 33. Năm sức mạnh tinh-thần: (1) niềm tin vững; (2) tinh tấn, (3) chánh niệm, (4) thiền định, (5) trí huệ. 34. Bậc vượt dòng là người đã hết sạch mười kết sử nêu trên, đạt được giác ngộ và giải thoát.

373. Bậc hành giả ẩn tu nơi vắng
Gìn tâm tư, yên lặng hiện tiền
Quán theo chánh pháp, hành thiền
Hưởng nguồn hạnh phúc siêu nhiên lạ thường.
374. Người chính niệm thấu nguồn sanh diệt
Thọ, tưởng, hành, nhận thức, xác thân
Hưởng niềm an lạc, hân hoan
Các hàng bất tử hiểu rành trước sau.
375. Người có trí, sống luôn tri túc
Gìn giác quan, tu tập pháp môn
Tinh cần, giới hạnh vẹn tròn
Thân gần thiện hữu, không còn sầu đau.

376. Khi ứng xử chánh chân, thân thiện
Hạnh đoan trang thể hiện trong ngoài
Thấm nhuần hỷ lạc hiện đời
Khổ đau kết thúc, thảnh thơi niết-bàn.
377. Như cây lài bỏ cành tàn úa
Mau hồi sinh cho lá thêm xanh
Cũng vầy, tu sĩ chánh chân
Thực hành tinh tấn, tham sân dứt trừ.
378. Bậc tịch tịnh chuyên tâm tu tập
Thân tịnh thanh, lời nói an lành
Thực hành thiền định chuyên cần
Bỏ thế sự, hướng niết-bàn an vui.
379. Người tu học tự mình dò xét
Đánh giá mình nhân cách đục trong
Giữ gìn chánh niệm, tự phòng
Trụ an lạc, để tâm không muộn phiền.

380. Người tu Phật tự mình nương tựa
Tìm được nguồn ẩn trú bản thân
Tự mình điều phục nguồn tâm
Như người buôn có ngựa thuần đường xa.
381. Người tu sĩ tâm thường hoan hỷ
Đặt niềm tin pháp vị cao siêu
An lành tịch tịnh trọn nên
Các hành hữu lậu lặng yên, nhẹ nhàng.
382. Bậc hành giả tuổi đời tuy nhỏ
Tu pháp môn sáng tỏ nguồn tâm
Trí mầu soi sáng thế gian
Như vầng trăng thoát mây ngàn bủa giăng.
***

XXVI. PHẨM BÀ-LA-MÔN (Brāhmaṇa-vagga)

383. Hãy tinh tấn dứt dòng ái dục
Bỏ thú vui vật chất bao đời
Các hành đoạn diệt, thảnh thơi
Bà-la-môn ấy rạng ngời vô vi.
384. Nhờ an trụ pháp tu chỉ, quán
Mà tiến về bỉ ngạn an vui
Bà-la-môn trí sáng ngời
Diệt trừ kiết sử, thảnh thơi đạo vàng.
385. Người không chấp bờ này, bờ nọ
Tâm chẳng màng chấp có, chấp không
Khổ đau dứt, trói buộc buông
Người tu ấy Bà-la-môn tuyệt vời.

386. Tu thiền định, ẩn cư, không nhiễm
Lậu hoặc lìa, bổn phận đã xong.
Hoàn thành mục đích tối tôn
Người tu ấy Bà-la-môn sáng ngời.
387. Trời, trăng sáng ngày, đêm tùy lúc
Các vua quan sáng rực kiếm cung
Tu thiền chói sáng ngoài trong
Trí tuệ Phật sáng soi chung đất trời.
388. Người dứt ác xứng hàng

Phạm chí
Hạnh thanh cao xứng vị Sa-môn
Xuất gia hết cấu uế tâm
Xứng danh thượng sĩ xuất trần xưa nay.
146 • 423 LỜI VÀNG CỦA PHẬT (KINH PHÁP CÚ)

389. Đừng hãm hại Sa-môn, Phạm chí
Gặp nghịch duyên xin chớ trả thù.
Khổ thay, hại bậc chân tu
Chớ nên trả đũa oán cừu mà chi.
390. Bậc Phạm chí tâm không tham ái
Không trả thù, sân, hại một ai
Khổ đau dứt sạch trong ngoài
Niềm vui to lớn, nạn tai không còn.
391. Người không tạo nghiệp nhân ác độc
Miệng, ý, thân trau chuốt, giữ gìn
Hành vi, lối sống tịnh thanh
Xứng danh Phạm chí hiền minh, đức từ.
392. Biết đền đáp ân sâu của bậc
Hướng dẫn ta hiểu Phật, Pháp, Tăng
PHẦN CHÁNH KINH • 147

Thành tâm lễ tạ, cúng dàng Như người Phạm chí thờ thần lửa kia.

393. Gọi Phạm chí đâu vì bện tóc
Giai cấp hay chủng tộc bảy đời
Chân thành, chánh niệm, thảnh thơi
Bà-la-môn ấy sáng ngời đức tu.
394. Phạm chí "ngố" chỉ lo bện tóc
Lợi ích gì áo mặc da dê
Tâm còn phiền não, u mê
Tu toàn hình thức, đường về còn xa.
395. Phạm chí "ngố" mặc y vá nhớp
Da lộ gân, thân hốc hác gầy.
Người tu thiền định đêm ngày
Bà-la-môn ấy sánh tày núi cao.
148 • 423 LỜI VÀNG CỦA PHẬT (KINH PHÁP CÚ)

396. Phạm chí thật đâu do huyết thống
Giai cấp cao, nguồn gốc thọ sanh.
Ai không phiền não, tịnh thanh
Phạm chí không chấp, cõi tâm an lành.

397. Người dứt sạch cả mười trói buộc
Không sầu lo được, mất, thua, hơn
Bao điều chấp trước xả buông
Người tu ấy Bà-la-môn tuyệt vời.
398. Bậc Phạm chí bỏ đai "sân hận"
Cắt cương "tham", tà kiến, tùy miên
Vô minh hết, trí trọn nên
Hướng về giác ngộ, thoát miền trầm luân.
PHẦN CHÁNH KINH • 149

399. Lấy đức nhẫn làm quân xông trận
Không ác tâm, phỉ báng, phạt hình
Từ bi, từ bỏ hận, sân
Bà-la-môn ấy sáng danh đạo đời.
400. Không tức giận, làm tròn bổn phận,
Giới thanh cao, ái, hận không còn
Giác quan làm chủ luôn luôn
Thân này cuối, Bà-la-môn sáng ngời.
401. Người đã dứt dục tâm hoen ố
Có khác gì "nước đổ lá sen"
Cũng như "hạt cải đầu kim"
Bà-la-môn ấy xứng hàng chân tu.
402. Phạm chí học trên đời hiểu rõ Nào khổ đau, gốc khổ, niết-bàn

150 • 423 LỜI VÀNG CỦA PHẬT (KINH PHÁP CÚ)

Nương theo chánh đạo tu hành Ái sạch, giải thoát, rạng danh trên đời.

403. Người có trí thực hành hiểu rõ
Nguồn gốc từ hai nẻo chánh tà.
Chứng đạo giải thoát sâu xa
Bà-la-môn ấy thật là xứng danh.
404. Không thân thiết cả Tăng lẫn Tục
Hạnh độc cư, thiểu dục, hài lòng
Như mây đây đó thong dong
An vui, tự tại, không còn sầu đau.
405. Ngừng nghiệp sát, tổn thương sinh mạng
Yếu hơn ta hay mạnh khỏe hơn
Không ưa sai bảo, tán đồng
Đây là Phạm chí xứng hàng chân tu.
PHẦN CHÁNH KINH • 151

406. Sống thân thiện giữa bao thù nghịch

Giữ ôn hòa với địch hung hăng
Tịnh thanh giữa chốn hồng trần
Bà-la-môn ấy xứng hàng chân tu.
407. Người tu tập không còn dính dáng
Tham, sân, si, kiêu mạn, tị hiềm
Cũng như hạt cải đầu kim
Bà-la-môn ấy trọn nên đạo vàng.
408. Người tu tập nói lời từ ái
Chân thật và ích lợi cho đời
Không hề làm mất lòng người
Bà-la-môn ấy sáng ngời tấm gương.
409. Người tu tập tránh xa trộm cắp Vật không cho không lấy, chỉa chôm

Cho dù lớn, nhỏ, quý, thường. Bà-la-môn ấy tấm gương sáng ngời.

410. Không tham vọng đời này, đời tới
Không dính gì ba cõi trầm luân
Buông tất cả, giải thoát tâm
Bà-la-môn ấy rạng danh đạo đời.
411. Người tu tập không vương ái dục
Trí tuệ nhiều, nghi hoặc không còn
Chứng vào cảnh giới niết-bàn
Bà-la-môn ấy xứng hàng chân tu.
412. Ai không vướng chuyện đời thiện ác,
Tu xả ly, giải thoát buộc ràng
Không sầu, thanh tịnh, lạc an
Bà-la-môn ấy xứng hàng chân tu.

413. Như trăng sáng thoát mây che khuất
An tịnh lòng, hết trược, sáng trong
Đam mê hiện hữu dứt xong
Bà-la-môn ấy vào dòng thánh nhân.
414. Hết tham ái, không nghi, không chấp
Vượt hiểm nguy sống chết, luân hồi
Thực hành thiền định, đến nơi(35)
Phạm chí tịch tịnh, thảnh thơi vượt dòng.
415. Vì lý tưởng xuất gia, học đạo
Lìa gia đình, dục lạc chẳng màng
Dứt trừ hiện hữu, ái tham

Bà-la-môn ấy xứng hàng chân tu.
35. Đến bờ bên kia, đạt được giải thoát.

154 • 423 LỜI VÀNG CỦA PHẬT (KINH PHÁP CÚ)

416. Vì lý tưởng xuất gia, học đạo
Lìa gia đình, khát ái chẳng màng
Dứt trừ hiện hữu, ái tham
Bà-la-môn ấy xứng hàng chân tu.
417. Tu thoát khỏi buộc ràng hai cõi
Thế giới người, cảnh giới chư thiên
Buộc ràng, giải thoát không còn
Bà-la-môn ấy vào dòng thánh nhân.
418. Không vướng bận những điều ưa ghét Hết sanh y , năm uẩn(37) vượt qua (36)

Anh hùng chiến thắng nhiễm ô Bà-la-môn ấy thật là chân tu.

36. Cơ sở và điều kiện tái sinh gồm tham ái và chấp thủ. 37. Gồm thân thể, cảm giác, tri giác, tâm tư và nhận thức.

PHẦN CHÁNH KINH • 155

419. Ai hiểu rõ đường đi sống chết
Không nhiễm ô, sáng suốt vượt lên
Học Tứ đế,(38) ngộ lý chân
Bà-la-môn ấy xứng danh tu hành.
420. Với hành giả mà trời, thần, quỷ
Không một ai biết chỗ tái sanh
Lậu hoặc hết, chứng thánh nhân
Bà-la-môn ấy xứng hàng chân tu.
421. Người không dính vị lai, quá khứ
Hiện tại thì chẳng sở hữu gì
Xả buông, chẳng kẹt thứ chi
Bà-la-môn ấy sánh vì trăng sao.
38. Khổ, nguyên nhân khổ, hạnh phúc – niết bàn và con đường thoát khổ.

156 • 423 LỜI VÀNG CỦA PHẬT (KINH PHÁP CÚ)

422. Như trâu chúa sức thần uy dũng
Bậc anh hùng, chiến thắng nhiễm tham
Trí mầu giác ngộ, tịnh thanh
Bà-la-môn ấy xứng danh tu hành.
423. Rõ quá khứ, vị lai, hiện tại
Cõi trời, người, cảnh giới tái sanh
Mâu ni,(39) thắng trí, viên thành

Tử sanh kết thúc, sáng danh đạo đời.
***

39. Người tu tập đã chuyển hóa được tham, sân, si và thanh tịnh thân, khẩu, ý.

PHẦN SÁM NGUYỆN

PHẦN SÁM NGUYỆN • 159

1. BÁT-NHÃ TÂM KINH

Quán Tự Tại thực hành trí tuệ,
Bát-nhã ba-la-mật sáng ngời,
Bấy giờ Bồ-tát quán soi,
Thấy rằng năm uẩn ba đời đều không.O
Vượt tất cả các vòng khổ ách,
Hãy nghe này, Xá-lợi-phất ông!
Sắc nào có khác gì không,
Không nào khác sắc, sắc không vốn đồng. O
Cả thọ, tưởng, thức, hành cũng thế,
Tánh chân không các pháp viên thành
Thảy đều chẳng diệt, chẳng sanh,
Chẳng nhơ, chẳng sạch, chẳng tăng giảm gì. O
Trong chân không chẳng hề có sắc,
Chẳng thọ, tưởng, hành, thức trong không.
160 • 423 LỜI VÀNG CỦA PHẬT (KINH PHÁP CÚ)

Mắt, tai, mũi, lưỡi, ý, thân,
Sắc, thanh, vị, xúc, pháp, hương không còn. O
Không nhãn thức đến không ý thức,
Không vô minh hoặc hết-vô-minh,
Không điều già chết chúng sanh,
Hết già, hết chết thực tình cũng không.
Không trí huệ cũng không chứng đắc,
Bởi có gì là chỗ đắc đâu.
Bấy lâu Bồ-tát dựa vào,
Trí ba-la-mật, thẳm sâu thực hành,
Mọi chướng ngại quanh mình tan biến,
Mọi việc đều chẳng khiến hoảng kinh,
Xa lìa mộng tưởng đảo điên,
Niết-bàn rốt ráo an nhiên thanh nhàn. O
Bát-nhã ấy rõ ràng trí tuệ,
Mà ba đời chư Phật nương vào,

Chứng thành quả giác tối cao,
Nên xem Bát-nhã thâm sâu đó là: O
PHẦN SÁM NGUYỆN • 161

Lời thần chú sâu xa bậc nhứt,
Lời chú thần rất mực quang minh,
Chú thần cao cả anh linh,
Là lời thần chú thật tình cao siêu,
Trừ dứt được mọi điều đau khổ,
Đúng như vầy muôn thuở không sai.
Ngài liền tuyên nói chú này,
Để người trì niệm sáng bày chơn tâm:O
Ga-tê Ga-tê Pa-ra-ga-tê Pa-ra-sanga-tê Bô-dhi Sva-ha. (3 lần) OOO
162 • 423 LỜI VÀNG CỦA PHẬT (KINH PHÁP CÚ)

2. NIỆM PHẬT

Nam-mô Ta-bà giáo chủ, tam giới
Đạo sư, tứ sinh Từ phụ, nhân thiên
Giáo chủ, thiên bá ức hóa thân, Bổn sư Thích-ca Mâu-ni Phật.
Nam-mô Thích-ca Mâu-ni Phật (18 lần) O
Nam-mô Đại trí Văn-thù-sư-lợi Bồ-tát O
Nam-mô Đại hạnh Phổ-hiền Bồ-tát O
Nam-mô Hộ pháp chư Tôn Bồ-tát O
Nam-mô Đạo tràng Hội thượng Phật
Bồ-tát (3 lần) OOO
PHẦN SÁM NGUYỆN • 163

3. NĂM ĐIỀU QUÁN TƯỞNG
(Hoặc đọc bài Quán Chiếu Thực tại)
Thế Tôn lời dạy tỏ tường
Năm điều quán tưởng phải thường xét ra:
Chúng sanh phải có sự già,
Không ai tránh khỏi lúc qua canh tàn. O
Chúng sanh bệnh tật phải mang,
Không ai sống mãi bình an, mạnh lành.
Chúng sanh sự chết sẵn dành,
Không ai tránh khỏi tử sanh đến kỳ.
Chúng sanh phải chịu chia ly,
Giã từ tất cả ra đi một mình.
Mang theo gánh nghiệp ba sinh,
Theo ta như bóng theo hình không buông,

Nay con nương đấng pháp vương,
Niết bàn chứng đắc cát tường an vui. O
164 • 423 LỜI VÀNG CỦA PHẬT (KINH PHÁP CÚ)

4. QUÁN CHIẾU THỰC TẠI

Không truy tìm quá khứ,
Không ước vọng tương lai.
Quá khứ đã qua rồi,
Tương lai lại chưa đến.
Chỉ có pháp hiện tại,
Tuệ quán chính là đây.
Không động, không lung lay.
Hãy thực hành như thế! O
Không một ai biết trước
Cái chết đến lúc nào;
Tử thần có đợi đâu,
Làm sao điều đình được.
Vì thế nên nỗ lực,
Tinh tấn suốt đêm ngày,
Tỉnh thức từng phút giây,
An trụ bằng chánh niệm.
PHẦN SÁM NGUYỆN • 165

Như vậy mới xứng đáng
Người biết sống một mình,
Người ấy đã tôn vinh
Đạo nhiệm mầu vô thượng. O
5. SÁM QUY NGUYỆN

Trầm hương xông ngát điện,
Sen nở Phật hiện thân,
Pháp giới thành thanh tịnh,
Chúng sanh lắng nghiệp trần.
Đệ tử tâm thành
Hướng về Tam Bảo: O
Phật là thầy chỉ đạo,
Bậc tỉnh thức vẹn toàn,
Tướng tốt đoan trang,
Trí và bi viên mãn.
Pháp là con đường sáng,
166 • 423 LỜI VÀNG CỦA PHẬT (KINH PHÁP CÚ)

Dẫn người thoát cõi mê,
Đưa con trở về
Sống cuộc đời tỉnh thức.
Tăng là đoàn thể đẹp
Cùng đi trên đường vui,
Tu tập giải thoát,
Làm an lạc cuộc đời. O
Đệ tử nương nhờ Tam Bảo,
Trên con đường học đạo,
Biết Tam Bảo của tự tâm.
Nguyện xin chuyên cần,
Làm sáng lòng ba viên ngọc quý.
Nguyện theo hơi thở,
Nở nụ cười tươi.
Nguyện học nhìn cuộc đời,
Bằng con mắt quán chiếu.
Nguyện xin tìm hiểu
Nỗi khổ của mọi loài.
PHẦN SÁM NGUYỆN • 167

Tập từ bi, hành hỷ xả, Sáng cho người thêm niềm vui, Chiều giúp người bớt khổ. O

Đệ tử nguyện sống đời thiểu dục,
Nếp sống lành mạnh an hòa,
Cho thân thể kiện khương.
Nguyện rủ bỏ âu lo,
Học tha thứ bao dung,
Cho tâm tư nhẹ nhõm.
Đệ tử xin nguyện ơn sâu đền báo: O
Ơn cha mẹ, ơn thầy,
Ơn bè bạn, chúng sanh,
Nguyện tu học tinh chuyên
Cho cây bi trí nở hoa.
Mong một ngày kia,
Có khả năng cứu độ mọi loài,
Vượt ra ngoài cõi khổ,
168 • 423 LỜI VÀNG CỦA PHẬT (KINH PHÁP CÚ)

Xin nguyện Phật Pháp Tăng chứng minh, Gia hộ cho đệ tử chúng con Viên thành đại nguyện. OOO

6. HỒI HƯỚNG CÔNG ĐỨC

Tụng kinh tu tập, phước tăng,
Xin đem hồi hướng xa gần, khắp nơi.
Nguyện cho tất cả trời người,
Đều vào cõi Phật, sáng ngời chân tâm. O
Nguyện trừ ba chướng trầm luân,
Sống trong trí tuệ, tịnh thanh cõi lòng.
Nguyện cho tội nghiệp tiêu mòn,
Noi theo Bồ-tát làm tròn tấm gương. O
Nguyện sanh cõi tịnh Tây phương,
Mẹ cha: Chín phẩm sen vàng nêu danh,
Hoa cười, chứng ngộ vô sanh,
Cùng hàng Bồ-tát đồng hành tâm linh. O
PHẦN SÁM NGUYỆN • 169

Nguyện đem công đức tạo thành,
Hướng về tất cả chúng sanh mọi loài,
Rải ban hạnh phúc muôn nơi,
Giúp người giác ngộ, an vui đạo mầu.
(3 xá) OOO
7. LỜI NGUYỆN CUỐI
(Chủ lễ quỳ chắp tay, tha thiết nguyện;
đại chúng mặc niệm)
Nam-mô Bổn Sư Thích-ca Mâu-ni Phật O
Trời giác ngộ muôn nơi sáng tỏ,
Bánh xe pháp vận chuyển không dừng.
Tăng ni, đạo lực thậm thâm,
Phật tử, tín tâm kiên cố.
Nguyện nhà nhà hạnh phúc, an khang,
Cầu thế giới hòa bình, hưng thịnh.
Đời đời làm bà con Phật pháp,
Kiếp kiếp làm quyến thuộc từ bi.
170 • 423 LỜI VÀNG CỦA PHẬT (KINH PHÁP CÚ)

Mọi người biết tu học điều lành,
Bốn biển được mưa hòa, gió thuận. O
Chúng con phát nguyện:
Tạo thêm công đức, dứt hết lỗi lầm,
Phủi sạch não phiền, trau dồi tuệ giác.
Học theo Trung đạo, tu hạnh nhất thừa,
Tinh tấn sớm trưa, cầu thành
Phật đạo. O

Nam-mô Thường Trụ Tam Bảo.
(3xá) OOO
PHẦN SÁM NGUYỆN • 171

8. ĐẢNH LỄ BA NGÔI BÁU

Con xin nương tựa Phật,
Bậc Phước Trí Viên Thành,
Cầu tất cả chúng sanh
Giác ngộ, phát tâm lành. (1 lạy) O
Con xin nương tựa Pháp,
Nguồn tuệ giác, từ bi,
Cầu tất cả chúng sanh
Hiểu đạo, tỏ nguồn tâm. (1 lạy) O
Con xin nương tựa Tăng,
Đoàn thể sống an vui,
Cầu tất cả chúng sanh
Hòa hợp, thương mến nhau.
(1 lạy) O
***

423 LỜI VÀNG CỦA PHẬT (KINH PHÁP CÚ, DHAMMAPADA)

Sa-môn Thích Nhật Từ dịch

HỘI LUẬT GIA VIỆT NAM
NHÀ XUẤT BẢN HỒNG ĐỨC
65 Tràng Thi, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: 04.39260024 - Fax: 04.39260031
Email: nhaxuatbanhongduc@yahoo.com
Chịu trách nhiệm xuất bản: GĐ. BÙI VIỆT BẮC
Chịu trách nhiệm nội dung: TBT. Lý Bá Toàn
Biên tập: Nguyễn Khắc Oánh
Sửa bản in: Quảng Tâm
Trình bày: Ngọc Ánh
Đối tác liên kết: CHÙA GIÁC NGỘ 92 Nguyễn Chí Thanh, P.3, Q.10, Tp.HCM

In lần thứ tư 1.000 cuốn, khổ 10.5x14.5 cm tại Công ty CP In Người Lao Động, 195 Lê Quang Sung, P.6, Q.6, TP.HCM. Số ĐKKHXB: 246-2016/ CXBIPH/137-03/HĐ. Số QĐXB của NXB: 161/QĐ-NXBHĐ cấp ngày 13- 01-2016. In xong và nộp lưu chiểu năm 2016.

Nguồn: Giảng Sư (giangsu.io.vn) — văn bản trích từ kho sách cổ và kinh điển.